

# TUYỂN CHỌN CÁC BÀI VĂN PHÂN TÍCH VIỆT BẮC HAY NHẤT

## BÀI VĂN PHÂN TÍCH VIỆT BẮC - BÀI THAM KHẢO SỐ 1

Năm 1954, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, hoà bình được lập lại. Chủ tịch Hồ Chí Minh, trung ương Đảng, cán bộ, bộ đội rời Việt Bắc trở về Thủ đô Hà Nội. Trong không khí chia tay đầy nhớ thương lưu luyến giữa nhân dân Việt Bắc và những người cán bộ cách mạng, nhà thơ Tố Hữu đã sáng tác bài thơ “Việt Bắc”. Với tầm nhìn của một nhà thơ cách mạng, một nhà tư tưởng, Tố Hữu đã phản ánh sâu sắc hiện thực kháng chiến mười lăm năm của Việt Bắc và dự báo những diễn biến tư tưởng trong hoà bình.

Đoạn trích bài thơ “Việt Bắc” miêu tả cuộc chia li đầy thương nhớ lưu luyến giữa Việt Bắc và những người cán bộ kháng chiến và gọi lại những kỉ niệm kháng chiến anh hùng mà đầy tình nghĩa. Tác giả đã chọn thể thơ lục bát và lối hát đối đáp như trong ca dao dân ca và hình tượng hoá Việt Bắc và những người cán bộ kháng chiến là Ta – Mình. Cuộc chia li giữa nhân dân Việt Bắc và những người chiến sĩ cách mạng như là cuộc chia tay của một đôi bạn tình đầy bịn rịn, nhớ nhung, lưu luyến.

Mở đầu là lời của Việt Bắc. Để cho Việt Bắc – người ở lại – mở lời trước là rất tế nhị, vì trong chia tay thì người ở lại thường không yên lòng đối với người ra đi:

“Mình về mình có nhớ ta  
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng  
Mình về mình có nhớ không  
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?”

Bài thơ “Việt Bắc” có hai giai điệu chính. Câu thơ mở đầu “Mình về mình có nhớ ta” là giai điệu chính thứ nhất. Câu thơ mới đọc thoáng qua tưởng không có gì nhưng sâu sắc lắm. Một trăm cặp tình nhân chia tay cũng đều nói lời này. Tố Hữu mượn màu sắc của tình yêu mà phô diễn tình cảm cách mạng. Đại từ mình và ta đứng ở hai đầu câu thơ, đã thấy xa cách. Từ “nhớ” được điệp lại ba lần đã tạo ra âm hưởng chủ đạo của bài thơ: lưu luyến, nhớ thương, ân tình ân nghĩa. Người về lặng đi trước những câu hỏi nặng tình nặng nghĩa của Việt Bắc:

*“Áo chàm đưa buổi phân li  
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...”*

Việt Bắc lại hỏi:

*“Mình đi, có nhớ những ngày  
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù  
Mình về, có nhớ chiến khu  
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?”*

Để cho Việt Bắc hỏi là một cách nhà thơ khơi gợi lại những ngày kháng chiến gian khổ. Chỉ vài hình ảnh “mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù” là khung cảnh rừng núi hiện lên âm ảm trong những ngày đầu kháng chiến. Mình và Ta đã từng chịu chung gian khổ “miếng cơm chấm muối”, đã cùng chung lưng đấu cật để chống kẻ thù chung “mối thù nặng vai”.

Vẫn còn là lời hỏi của Việt Bắc, nhưng tứ thơ chuyển:

*“Mình về, rừng núi nhớ ai  
Trám bùi để rụng, măng mai để già.  
Mình đi, có nhớ những nhà  
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son”*

Biện pháp tu từ nhân hoá “rừng núi nhớ ai” nói lên tình cảm thấm thiết của Việt Bắc với những người kháng chiến. Mình về thì núi rừng Việt Bắc trống vắng “Trám bùi để rụng, măng mai để già”. Quả trám (trám xanh và trám đen) và măng mai là hai món ăn thường

nhật của bộ đội và cán bộ kháng chiến. Mượn cái thừa để nói cái thiếu, thật hay! Hình thức đối lập giữa cái bên ngoài (hắt hiu lau xám) và bên trong (đậm đà lòng son) biểu hiện chân thật cuộc sống lam lũ, nghèo đói của người dân Việt Bắc, nhưng trong lòng thì thuỷ chung son sắt với cách mạng.

Cuối lời Việt Bắc hỏi người về:

*“Minh đi, mình có nhớ mình  
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?”*

Giai điệu chính thứ hai của bài thơ xuất hiện: “Minh đi, mình có nhớ mình”. Nếu giai điệu một là đạo lí của dân tộc với tư tưởng ân nghĩa thì giai điệu hai là cách mạng. Việt Bắc nhắn nhủ với người về là chẳng những “nhớ ta” mà còn phải “nhớ mình”, nói theo ngôn từ của tình yêu thì chẳng những phải “nhớ em” mà còn phải “nhớ anh” nữa. Cái “anh” mà hồi ở với em. Mình đã sống với Ta mười lăm năm, tình nghĩa biết mấy, anh hùng biết mấy! Mình với Ta viết lên những trang sử oai hùng của dân tộc “Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa”. Bây giờ xa cách, Minh về thành thị, nhớ đừng thay lòng đổi dạ với Ta, mà cũng đừng thay lòng đổi dạ với chính mình:

*“Minh về thành thị xa xôi  
Nhà cao, còn thấy núi đồi nữa chăng?  
Phố đông, còn nhớ bản làng  
Sáng đèn còn nhớ mảnh trăng giữa rừng?”*

Để cho Việt Bắc ước hỏi dè chừng như vậy là một cách khéo léo nhà thơ Tố Hữu dự báo những diễn biến tư tưởng trong hoà bình.

*“Minh đi, mình có nhớ mình”*

Đó là câu thơ hay nhất của bài thơ “Việt Bắc” mà cũng là một sáng tạo tuyệt vời của Tố Hữu. Đón hết những lời ân tình ân nghĩa của Việt Bắc, bây giờ người về mới mở lời. Lời người về cũng chí tình chí nghĩa:

*“Ta với mình, mình với ta  
Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh,  
Mình đi, mình lại nhớ mình  
Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu...”*

Hai đại từ ta – mình cứ xoắn xuýt, quấn quýt “Ta với mình, mình với ta” thật là nồng nàn. Ý nghĩa lại không rạch ròi để rồi nhập lại làm một:

*“Mình đi, mình lại nhớ mình”  
(Trả lời cho câu hỏi: “Mình về mình có nhớ ta”)*

Diễn ra ngôn ngữ của tình yêu là “Anh đi anh lại nhớ em”. Nỗi nhớ của người đi thật là dào dạt, nghĩa tình của người đi đối với Việt Bắc thật là bất tận “Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu”. Người đi trả lời như vậy hẳn làm yên lòng người ở lại – Việt Bắc.

Như vậy là biến tấu của giai điệu một đã hình thành và mở rộng đến vô cùng. Tất nhiên đây chỉ là một thủ pháp để nhà thơ miêu tả mối quan hệ khăng khít giữa Việt Bắc và cách mạng, miêu tả lại bản anh hùng ca kháng chiến của quân dân Việt Bắc.

Để xua tan những hoài nghi của người ở lại, người về phải nói những lời thật nồng thắm, phải so sánh với những tình cảm cao quý nhất của con người:

*“Nhớ gì như nhớ người yêu  
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương”*

Từ “nhớ” được điệp lại trùng trùng và mỗi từ lại gọi lên không biết bao nhiêu kỉ niệm thân thương giữa Ta với Mình. Những chi tiết nhỏ nhất đã được hồi tưởng (mà cái nhỏ trong tình yêu chính là cái lớn).

*“Thương nhau, chia củ sắn lùi  
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng”*

Con người Việt Bắc trong lòng người về mới đáng yêu đáng quý làm sao:

*“Nhớ người mẹ nắng cháy lưng  
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.”*

Một tiếng mõ trâu giữa rừng chiều, một tiếng chày đêm ngoài suối âm vang mãi trong lòng người ra về:

*“Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều  
Chày đêm nện cối đều đều suối xa...”*

Nói gọn lại là người về nhớ thiên nhiên Việt Bắc tươi đẹp, thơ mộng hữu tình(1); nhớ con người Việt Bắc giản dị, tình nghĩa, thủy chung.

Từ giọng điệu anh hùng ca. Cuộc kháng chiến anh hùng của ta và mình được tái hiện trong hoài niệm của người về:

*“Nhớ khi giặc đến giặc lùng  
Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây  
Núi giăng thành lũy sắt dày  
Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù.”*

Thiên nhiên Việt Bắc như có linh hồn là nhờ tác giả sử dụng phép nhân hóa. Núi rừng Việt Bắc tươi đẹp đã trở thành lũy sắt bảo vệ và che chở cho bộ đội “vây”, “đánh” quân thù. Mỗi một tên núi, tên sông, tên phố, tên bản là một chiến công lừng lẫy của quân dân Việt Bắc. Rồi những đêm hành quân, những đoàn dân công, những đoàn xe vận tải tấp nập sôi động:

*“Những đường Việt Bắc của ta  
Đêm đêm rầm rập như là đất rung  
Quân đi điệp điệp trùng trùng  
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan  
Dân công đỏ đuốc từng đoàn  
Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay.  
Nghìn đêm thăm thẳm sương dày  
Đèn pha bật sáng như ngày mai lên.”*

Tác giả lại chuyển sang giọng điệu thơ trang trọng, thiêng liêng để diễn tả nỗi nhớ của người về đối với Trung ương Chính phủ – Cụ Hồ. Và hình ảnh của Việt Bắc trong trí nhớ

của người về là quê hương cách mạng, là căn cứ địa kháng chiến, là niềm tin là hi vọng của cả dân tộc.

Người về cũng không quên trả lời câu hỏi gay gắt của Việt Bắc:

*“Mình về mình lại nhớ ta*

*Mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào” (2)*

*(Trả lời cho câu hỏi “Mình đi mình có nhớ mình”)*

Nghĩa là người về muốn nhắn nhủ với Việt Bắc là dù xa cách dù về thành thị xa xôi thì người các bộ kháng chiến năm xưa vẫn giữ gìn và phát huy phẩm chất tốt đẹp của người cán bộ cách mạng.

Như vậy là với biến tấu của giai điệu hai, tác giả đã khép lại phần một của bài thơ “Việt Bắc”. Và chủ đề chung thủy – chung thủy với cách mạng của bài thơ “Việt Bắc” đã đạt đến độ sâu sắc ngay trong phần một này.

“Việt Bắc” là một kiệt tác của Tố Hữu mà cũng là kiệt tác của thơ ca cách mạng, thơ ca kháng chiến. Bài thơ thể hiện tài hoa nhiều mặt của nhà thơ Tố Hữu. Thể thơ lục bát được tác giả phô diễn những tình cảm, tư tưởng mới mà vẫn đậm đà bản sắc dân tộc. Lối hát đối đáp tạo ra giai điệu phong phú cho bài thơ. Nhiều biện pháp tu từ được tác giả vận dụng khéo léo. Ngôn ngữ trong sáng, nhuần nhị, và có nhiều nét cách tân (đặc biệt là hai đại từ Ta – Mình). Tiếng nói yêu thương – nét nổi bật trong phong cách thơ Tố Hữu – không có bài nào thấm thía hơn “Việt Bắc”. Bài thơ còn thể hiện tư tưởng mới mẻ với những dự báo sáng suốt được biểu hiện bằng hình ảnh phong phú và tấu lên bằng âm nhạc làm say mê lòng người.

## **BÀI VĂN PHÂN TÍCH VIỆT BẮC - BÀI THAM KHẢO SỐ 2**

Tố Hữu được mệnh danh là nhà thơ trữ tình chính trị xuất sắc nhất của văn học Việt Nam. Các tác phẩm thơ của ông có thể coi như bản lịch sử về thơ ghi chép lại những biến cố, những sự kiện trọng đại của lịch sử nước nhà. Việt Bắc là một trong vô số những bài

thơ như vậy, khi lại những tình cảm của kẻ ở người đi, của mười lăm năm kháng chiến trường kì của dân tộc đã kết thúc thắng lợi.

Việt Bắc được sáng tác vào năm 1954 khi Trung ương Đảng chuẩn bị rời chiến khu Việt Bắc về Hà Nội. Bởi vậy bài thơ là nỗi nhớ, nỗi lưu luyến, bịn rịn của những người cán bộ với nhân dân nơi đây. Bởi vậy ngay từ khổ thơ đầu tiên, Tố Hữu đã khẳng định:

*Mình về mình có nhớ ta  
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng  
Mình về mình có nhớ không  
Nhìn cây nhớ núi nhìn sông nhớ nguồn*

Với kết cấu theo lối đối đáp, giao duyên quen thuộc, đoạn thơ cho thấy cuộc chia tay giữa cán bộ và nhân dân Việt Bắc. Tình nghĩa đôi bên hết sức sâu nặng, đầm thắm, tha thiết, được thể hiện qua cặp đại từ “mình – ta” gọi nên nỗi lưu luyến, tha thiết trong giờ phút chia tay. Lời nhắn nhủ của người ở lại thật tình cảm, được thể hiện chủ yếu qua các từ láy và các câu hỏi: mình có nhớ ta, mình có nhớ không vang lên liên tiếp cho thấy nỗi nhớ day dứt khôn nguôi. Nỗi nhớ không to lớn, xa vời mà là với những sự vật hết sức gần gũi, thân quen: cây, sông, núi, nguồn. Mỗi địa điểm, mỗi không gian lại gắn liền với một kỉ niệm thiết tha, sâu nặng.

Đáp lại lời người ở lại, lời người ra đi cũng không kém phần da diết: “Tiếng ai tha thiết bên cồn/ Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi/ Áo chàm đưa buổi phân li/ Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay”. Hàng loạt các từ láy giàu tình cảm, cảm xúc đã được Tố Hữu vận dụng hết sức linh hoạt: tha thiết, bâng khuâng, bồn chồn, diễn tả nỗi xúc động chân thành, tha thiết của những người chiến sĩ cách mạng khi phải rời xa nơi mình đã gắn bó biết bao năm. Câu thơ cuối bị bỏ lửng với nhịp thơ như chậm lại, ngừng lại diễn tả sự vấn vương, không nỡ rời xa của người ra đi.

Mười hai câu tiếp theo là lời ứng đáp của người Việt Bắc, kể về một thời quá khứ với những kỉ niệm đẹp trong buổi đầu cách mạng kháng chiến chống Pháp:

*“Mình đi, có nhớ những ngày ...*

*Tân Trào, Hồng Thái mái đình, cây đa?”*

Hàng loạt các không gian khác nhau lần lượt hiện ra, là không gian rừng núi, là không gian sinh hoạt cộng đồng, ... tất cả những không gian này đều gắn bó chặt chẽ với người ra đi. Các địa điểm được gọi nhắc từ xa đến gần, đi từ những mưa nguồn suối lũ, mây mù – những địa điểm không xác định địa danh, cho đến những địa danh cụ thể - chiến khu, Tân Trào, Hồng Thái. Khiến lòng người ra đi cũng xúc động không thôi. Không chỉ nói đến những địa danh, họ còn đề cập đến cả cuộc sống thường ngày hết sức bình dị, thậm chí có phần khắc khổ trong những năm tháng chiến tranh đó, là bát cơm chấm muối, là trám bùi, là măng mai,... ấy vậy nhưng lại đậm đà sâu sắc tâm lòng. Đằng sau từng câu, từng chữ ấy ta còn thấy sự băng khuâng, tiếc nuối của người ở lại, câu thơ cuối cùng của khổ thơ là một câu hỏi tu từ khiến cho nó càng trở nên da diết và khắc khoải hơn bao giờ hết.

Đáp lại tình cảm chân thành, thấm thiết của người ở lại, những chiến sĩ cách mạng cũng không ngần ngại, thể hiện tấm lòng biết ơn, tình cảm sâu nặng của bản thân với con người và thiên nhiên nơi đây: “Ta với mình, mình với ta/.../Chày đêm nện cối đều đều suối xa”. Khổ thơ là lời khẳng định chắc nịch tình cảm tha thiết, bền vững của người đi đối với người ở lại đó là tình cảm không thể đổi thay “Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu”. Và để khẳng định cho tình cảm chân thành đó, Tố Hữu cũng vô cùng tinh tế tái hiện lại kỉ niệm trong mười lăm năm kháng chiến gian khổ mà hết sức vui tươi, hào hùng: là bản khói cùng sương, là những địa danh quen thuộc Ngòi Thia, sông Đáy, là lớp học chữ trong những đêm trăng, là sự chia sẻ ngọt bùi, bát cơm phải sẻ nửa, tấm chăn phải đắp cùng, là niềm biết ơn vô hạn với người mẹ, mà rộng ra là với nhân dân đã nuôi dưỡng, đã tiếp thêm sức mạnh cho những người chiến sĩ. Đoạn thơ không chỉ tái hiện kỉ niệm những năm tháng vừa gian khổ, vừa hào hùng mà còn thể hiện lòng biết ơn sâu nặng đối với nhân dân Việt Bắc.

Ở khổ thơ tiếp theo là bức tranh đẹp đẽ nhất, thể hiện tài năng của một nhà thơ xuất chúng của Tố Hữu – bức tranh tứ bình:



*Ta về mình có nhớ ta ...*

*Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.*

Hai câu thơ đầu là lời ước hỏi của người ra đi đối với người ở lại như thế nào và đồng thời cũng tự bộc lộ tình cảm, cảm xúc của mình. Tám câu thơ tiếp theo vẽ lên khung cảnh thiên nhiên đẹp đẽ và chân dung con người Việt Bắc dần dần hiện lên qua bốn mùa. Mùa đông vốn được mặc định coi là mùa lạnh lẽo, mùa của tàn tạ, héo úa, nhưng trong bức tranh của Tố Hữu ta không hề thấy cái cô đơn, lạnh lẽo mà thay vào đó là hình ảnh rực rỡ của hoa chuối trên nền xanh ngát của núi rừng. Màu sắc đỏ rực đó đã xua tan cái lạnh lẽo của mùa đông, làm ấm không gian của thiên nhiên núi rừng. Sau sắc đỏ rực rỡ của hoa chuối là đến sắc trắng tinh khôi của những rừng mơ bạt ngàn, đem lại cảm giác tinh khôi, mới mẻ cho khung cảnh thiên nhiên. Mùa hạ lại ngập tràn âm thanh tiếng ve và màu vàng óng của rừng phách đổ vàng, cả không gian ấm nóng của mùa hè. Cuối cùng là khung cảnh yên bình của ánh trăng dịu dịu.

Mỗi một câu thơ miêu tả khung cảnh thiên nhiên lại là chân dung của một con người Việt Bắc. Ở bức tranh nào con người cũng hiện lên vô cùng mạnh mẽ, chủ động. Là người dân đi rừng với cái rực sáng của dao gài thắt lưng, chinh phục thiên nhiên. Đến bức tranh mùa xuân, hình ảnh “người đan nón” uyển chuyển, đầy nữ tính chuốt từng sợi giang. Cô em gái hái măng một mình nhưng không hề đơn độc mà làm chủ khung cảnh thiên nhiên mùa hạ. Và cuối cùng là tiếng hát ngập tràn không gian trong mùa thu. Ở bất cứ bức tranh nào hình ảnh con người hiện lên cũng vô cùng chủ động, mạnh mẽ, họ không bị hòa lẫn vào thiên nhiên mà chủ động, làm chủ toàn bộ không gian.

Trong mạch hồi tưởng, tác giả nhớ về những năm kháng chiến hào hùng của các chiến sĩ, của nhân dân Việt Bắc tuy gian khổ mà cũng đầy hào hùng. Khi ấy không chỉ nhân dân Việt Bắc mà cả thiên nhiên cũng hợp lực để đánh tan kẻ thù xâm lược: “Núi giăng thành lũy sắt dày/ Rừng che bộ đội rừng vây quân thù”. Trải qua những năm tháng khó khăn, quân dân ta liên tiếp đạt được những thắng lợi, thành công vang dội: “Những đường Việt Bắc của ta/.../Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng”. Những đoàn xe ngày đêm ra trận, rạch tan sương mù tăm tối của Việt Bắc. câu thơ thực mà cũng vô cùng lãng mạn, không

chỉ rạch tan cái tăm tối của Việt Bắc mà còn mở ra tương lai, hi vọng cho đất nước. Câu thơ “Đèn pha bật sáng như ngày mai lên” chính là thể hiện tinh thần, niềm tin ấy của tác giả.

Việt Bắc có thể coi như bản tổng kết về cuộc kháng chiến trường kì, vĩ đại của dân tộc ta. Không chỉ vậy bài thơ còn cho thấy tình cảm sâu nặng, chân thành, lòng biết ơn vô hạn của tác giả nói riêng và của chiến sĩ cách mạng nói chung đối với nhân dân Việt Bắc. Đồng thời bài thơ cũng thể hiện tài năng nghệ thuật của Tố Hữu.

### **BÀI VĂN PHÂN TÍCH VIỆT BẮC - BÀI THAM KHẢO SỐ 3**

### **BÀI VĂN PHÂN TÍCH VIỆT BẮC - BÀI THAM KHẢO SỐ 4**

Tố Hữu là một nhà thơ lớn trong nền văn học Việt Nam nói chung và trong mảng văn học cách mạng nói riêng, là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng và kháng chiến. Ở Tố Hữu có sự thống nhất hài hòa giữa cuộc đời cách mạng và cuộc đời thơ. Chính vì vậy có thể nói rằng, qua các tác phẩm của ông, ta không chỉ thấy được thế giới tâm hồn tình cảm, thấy được phong cách nghệ thuật độc đáo của ngòi bút thơ Tố Hữu mà qua đó dường như nhà văn đã phản ánh một cách rõ nét nhất những dấu mốc lịch sử quan trọng xuyên suốt quá trình kháng chiến bảo vệ nền độc lập dân tộc, người đọc vì thế mà có thể thấy được trọn vẹn những trang sử vẻ vang của đất nước như những thước phim quay chậm. Cùng phân tích bài thơ Việt Bắc bạn sẽ rõ.

Bài thơ được sáng tác vào tháng mười năm 1954, ngay sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp vừa kết thúc thắng lợi, các cơ quan trung ương của Đảng và Chính phủ từ Việt Bắc – thủ đô gió ngàn của dân tộc trở về Hà Nội. Tố Hữu cũng là một trong những cán bộ kháng chiến từng sống và gắn bó với người dân và thiên nhiên Việt Bắc, nay trở về chia tay đầy ngậm ngùi và lưu luyến, nhà thơ xúc động viết nên bài thơ này.

Bài thơ được viết theo thể lục bát, thể thơ truyền thống của dân tộc mang âm hưởng nhẹ nhàng uyển chuyển thấm đẫm chất trữ tình của những câu ca dao. Trong cảm xúc lắng đọng ngậm ngùi của buổi chia li, việc sử dụng thể thơ này để biểu đạt tình cảm và hồi

tưởng lại những kỉ niệm gắn bó với núi rừng Việt Bắc, người dân Việt Bắc là hoàn toàn hợp lí.

Tác giả mở đầu bài thơ bằng một loạt những câu hỏi tu từ:

*Mình về mình có nhớ ta?  
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.  
Mình về mình có nhớ không?  
Nhìn cây nhớ suối nhìn sông nhớ nguồn.  
Tiếng ai tha thiết bên cồn  
Bâng khuâng trong dạ bồn chồn bước đi  
Áo chàm đưa buổi phân li  
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...  
Mình đi có nhớ những ngày  
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù  
Mình về có nhớ chiến khu  
Miếng cơm chấm muối mới thù nặng vai?  
Mình về rừng núi nhớ ai  
Trám bùi để rụng, măng mai để già  
Mình đi có nhớ những nhà  
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son  
Mình về còn nhớ núi non  
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh  
Mình đi mình có nhớ mình  
Tân Trào, Hồng Thái mái đình cây đa?*

Những kỉ niệm đó giờ đây chỉ còn là những kỉ niệm trong dòng kí ức... chậm chậm trôi... Những câu hỏi cứ nối tiếp nhau xuất hiện làm nên một điệp khúc thấm đẫm tâm trạng của nhân vật trữ tình. Cũng chính qua những dòng thơ này mà khung cảnh núi rừng Việt Bắc đại ngàn hiện ra rõ nét nhất. Đó là núi non hùng vĩ, những con sông, những cơn mưa ào ạt đổ về nguồn mây mù khói tỏa... Nhưng giữa bức tranh đó nổi bật nhất chính là cuộc sống sinh hoạt và chiến đấu hết sức gian lao, khổ cực nhưng vô cùng gắn bó, đoàn

kết, thấm tình nghĩa như những người con cùng chung một dòng máu giữa cán bộ kháng chiến và nhân dân Việt Bắc. Cuộc sống chiến đấu tuy vất vả và khó khăn nhưng nhờ có sự ủng hộ và nâng đỡ tinh thần của những con người chân chất nơi núi rừng đại ngàn đó nên tất cả đã trở thành những kỉ niệm đẹp đẽ không thể nào quên trong trái tim của hai phía.

Chân bước đi mà lòng còn ở lại...trái tim gắn bó hơn mười năm giờ đây một phần đã thuộc về đất, về người, về núi rừng nơi đây giờ phải chia xa làm sao cho nổi. Người chiến sĩ bước đi trong ngậm ngùi thương nhớ. Những câu hỏi của đồng bào Việt Bắc không chỉ thể hiện được sự lưu luyến nuối tiếc mà còn như muốn khắc sâu hơn nữa những ngày tháng kỉ niệm đó.

Cách xưng hô “mình – ta” cũng là cách xưng hô rất gần gũi thân mật thể hiện sự gắn bó máu thịt giữa quân và dân, chính vì vậy mà lời thơ như lời tâm tình thủ thi, giọng thơ mang âm hưởng nhẹ nhàng mà đằm thắm thiết tha. Hình ảnh áo chàm trong câu thơ: “Áo chàm đưa buổi phân li...” là hình ảnh hoán dụ chỉ đồng bào Việt Bắc đang bị rạn trong chia li. Bàn tay đan chặt bàn tay, người đi kẻ ở, họ không biết nói gì ngoài việc trao cho nhau những cái nắm tay nồng ấm. Cái bắt tay này ta cũng đã từng gặp trong thơ của Chính Hữu:

*Áo anh rách vai  
Quần tôi có vài mảnh vá  
Chân không giày  
Thương nhau tay nắm lấy bàn tay...*

Đúng, họ không có gì trao cho nhau giữa trời khuya lạnh giá ngoài tình đồng chí đồng đội keo sơn gắn bó. Cái bắt tay giản đơn thôi nhưng đã giúp người chiến sĩ vượt qua những khó khăn thiếu thốn của buổi đầu kháng chiến. Ở đây cái nắm tay này diễn ra trong bối cảnh chia li, chính vì vậy nó có ý nghĩa như một minh chứng cho tình cảm nồng ấm thấm quân dân.

Trước tình cảm tha thiết cùng với sự bày tỏ nỗi nhớ nhưng đặc biệt ấy, người chiến sĩ cũng dần trải lòng ra qua từng câu chữ:

*Ta với mình, mình với ta  
Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh  
Mình đi mình lại nhớ mình  
Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu  
Nhớ gì như nhớ người yêu  
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương  
Nhớ từng bản khói cùng sương  
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về  
Nhớ từng rừng nứa bờ tre  
Ngòi Thia sông Đáy, suối Lê vơi đầy  
Ta đi ta nhớ những ngày  
Mình đây ta đó đắng cay ngọt bùi....  
Thương nhau chia củ sắn lùi  
Bát cơm sẻ nửa chăn sui đắp cùng  
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng  
Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô  
Nhớ sao lớp học i tờ  
Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan  
Nhớ sao ngày tháng cơ quan  
Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.  
Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều  
Chày đêm nện cối đều đều suối xa...*

Những kí ức như ào ạt dội về, mỗi kỉ niệm đều vô cùng rõ nét như mới diễn ra ngày hôm qua vậy. Người chiến sĩ đã khẳng định tấm lòng son sắt thủy chung, tình cảm dạt dào và nghĩa tình sâu nặng như nguồn nước trong mát đổ về bản làng. Người chiến sĩ còn nhớ đến vầng trăng tròn đầy sau những rặng núi xa sau bản, nhớ những vạt nắng vàng như màu mật đỏ xuống những cánh đồng ruộng bậc thang ngào ngạt mùi lúa chín, nhớ những sáng tinh sương mật mù trong mây và khói tỏa, nhớ từng dòng suối cánh rừng... Thiên

nhiên núi rừng Việt Bắc lại một lần nữa hiện lên qua từng câu thơ hết sức hùng vĩ thơ mộng khiến cho ai đi xa mà chẳng nhớ về.

Anh còn thấy xao xuyến bồi hồi khi nhớ lại hương vị của củ sắn lùi, bắt com sẻ nửa tuy bình dị nhưng nồng ấm nghĩa tình. Hình ảnh người mẹ đi con lên rẫy làm việc là hình ảnh tiêu biểu cho phong trào nuôi quân của hậu phương nơi núi rừng Việt Bắc. Nhớ những lớp học i tờ, nhớ khúc hát ca vang rừng núi của đoàn dân quân... Những kỉ niệm ấy quả thực vô cùng đẹp đẽ và đã trở thành một phần máu thịt của anh. Chẳng cần những lời nói chia tay lưu luyến nhưng qua việc tái hiện lại một loạt các câu hỏi như thế ta cũng đủ thấy được tình cảm sâu đậm, sự gắn bó tha thiết giữa những người cán bộ và người dân.

*Ta về mình có nhớ ta  
Ta về ta nhớ những hoa cùng người  
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi  
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng  
Ngày xuân mơ nở trắng rừng  
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang  
Ve kêu rừng phách đổ vàng  
Nhớ cô em gái hái măng một mình  
Rừng thu trăng rọi hòa bình  
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.*

Chỉ qua một vài câu thơ mà nhà thơ đã tái hiện lại một cách chân thực và rõ nét nhất thiên nhiên Việt Bắc qua bốn mùa xuân hạ thu đông nhưng nhà thơ lại chọn miêu tả mùa đông trước phải chăng là những cán bộ chiến sĩ đến vào mùa đông và cũng ra đi vào mùa đông, mùa đông là mùa của gặp gỡ và chia phôi cho nên nó khắc sâu vào trong lòng người nhất. Mùa đông – mùa của những cánh rừng bạt ngàn màu xanh tươi mát, của những bông hoa chuối đỏ tươi. Con người hiện lên trong bức tranh thơ mộng đó đang trong tư thế sẵn sàng chinh phục tự nhiên: “Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng”. Đông qua xuân về, bức tranh Việt Bắc lại khoác lên mình màu áo mới. Đó chính là sắc trắng tinh khiết của hoa mơ, con người trong lao động hết sức cần cù miệt mài. Thu về là

những cánh rừng trắng xóa màu hoa mơ chuyển sang màu hổ phách cùng tiếng ve kêu như thúc giục lòng người. Hình ảnh người con gái Việt Nam hái măng một mình cũng thật thơ mộng làm sao. Kết thúc bức tranh bốn mùa là ánh trăng hòa bình cùng với những câu hát say đắm thủy chung.

Có thể nói rằng chỉ qua một vài câu thơ nhưng dòng chảy cuộc sống như đang ngưng tụ lại trên từng câu chữ. Con người và thiên nhiên Việt Bắc như là trung tâm trong bức tranh bốn mùa đó. Những nàng tiên đại diện cho sắc màu bốn mùa như đang lướt nhẹ trên những câu chữ vậy.

Sau những câu thơ miêu tả thiên nhiên người chiến sĩ nhắc đến những hoạt động cách mạng vô cùng sôi nổi của mình:

*Nhớ khi giặc đến giặc lùng  
Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây  
Núi giăng thành lũy sắt dày  
Rừng che bộ đội rừng vây quân thù  
Mênh mông bốn mặt sương mù  
Đất trời ta cả chiến khu một lòng  
Ai về ai có nhớ không?  
Ta về ta nhớ Phủ Thông, đèo Giàng  
Nhớ sông Lô, nhớ phố Ràng  
Nhớ từ Cao Lạng nhớ sang Nhị Hà...*

Những kí ức ulla về trong tâm trí là khi bộ đội đánh giặc. Khi quân giặc đến, không chỉ bộ đội ta mà cả núi rừng thiên nhiên hoang dã cùng đồng lòng đồng sức đánh giặc. Đối với quân và dân ta, rừng dang bàn tay âu yếm che chở và bảo vệ, những tán lá rừng xanh mát như một thứ nguy trang khiến cho bộ đội yên lòng chiến đấu và chiến thắng quân thù.

Còn đối với quân giặc, rừng lại như một vùng địa thế hiểm trở như một ma trận bao vây khiến chúng có thể rơi vào rất nhiều cạm bẫy. Khi ấy thiên nhiên núi rừng Việt Bắc đã góp phần làm nên chiến thắng, làm nên những trang sử vẻ vang của dân tộc.

Nhưng trên tất cả tình dân quân thể hiện rõ nhất trong đoạn thơ:

*Những đường Việt Bắc của ta  
Đêm đêm râm rập như là đất rung  
Quân đi điệp điệp trùng trùng  
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan  
Dân công đuốc đỏ từng đoàn  
Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay  
Nghìn đêm thăm thẳm sương dày  
Đèn pha bật sáng như ngày mai lên  
Tin vui chiến thắng trăm miền  
Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về  
Vui từ Đồng Tháp An Khê  
Vui lên Việt Bắc đèo De núi Hồng.*

Khí thế của đoàn quân vô cùng mạnh mẽ được thể hiện thông qua hình ảnh so sánh “đêm đêm râm rập như là đất rung”, qua những từ ngữ gợi hình gợi tả “điệp điệp trùng trùng”, qua hình ảnh hoán dụ ánh sao đầu súng và mũ nan – những hình ảnh biểu tượng cho bộ đội và những người dân Việt Bắc. Ngọn đuốc trên tay quân dân không chỉ thắp sáng lên cả bầu trời Việt Bắc khi ấy mà nó còn thắp lên cả những thế hệ, thắp lên tương lai, thắp lên niềm tin và hi vọng về một chiến thắng không xa. Sức mạnh của cả một đoàn quân khí thế đến nỗi có thể làm cho đá nát lửa bay không một thế lực nào có thể ngăn cản được. Bằng nghệ thuật phóng đại cường điệu, nhà thơ Tố Hữu dường như đã tái hiện lại bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ để rồi giờ đây chỉ qua những dòng thơ ngắn gọn, ta như trở về với một thời hào hùng của cha ông. Giữa bóng tối vây quanh ngọn đèn pha như thắp lên niềm tin niềm hi vọng của quân dân về một tương lai tốt đẹp hơn.

Cuối cùng, sau những tháng ngày chiến đấu gian lao và khổ cực quân và dân ta đã giành được thắng lợi vô cùng vẻ vang. Hạnh phúc vỡ òa không từ ngữ nào có thể diễn tả. Từ Hòa Bình Tây Bắc hay Điện Biên, nhân dân như vui cùng một niềm hạnh phúc. Điều này chứng tỏ sự gắn bó máu thịt sự đoàn kết không thể nào phá rời của quân và dân ta khi đất nước gặp khó khăn.



Trong niềm thương nhớ nuôi tiếc khi chia xa, nhà thơ cất lên những giai điệu hào hùng ca ngợi tổ quốc ca ngợi Đảng và Chính phủ Việt Nam:

*Ai về ai có nhớ không?  
Ngọn cờ đỏ thắm gió lồng cửa hang  
Nắng trưa rực rỡ sao vàng  
Trung ương, Chính phủ luận bàn việc công  
Điều quân chiến dịch thu đông  
Nông thôn phát động giao thông mở đường  
Giữ đê, phòng hạn, thu lương  
Gửi dao miền ngược, thêm trường các khu  
Ở đâu u ám quân thù  
Nhìn lên Việt Bắc cụ Hồ sáng soi  
Ở đâu đau đớn giống nòi  
Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền  
Mười lăm năm ấy ai quên  
Quê hương cách mạng dựng nên Cộng hòa  
Mình về mình lại nhớ ta  
Mái đình Hồng Thái cây đa Tân Trào.*

Ngày hôm qua ấy mãi ở trong lòng người chiến sĩ cách mạng, tồn tại như một phần kí ức không thể nào tách rời. Hình ảnh ngọn cờ sao vàng như một minh chứng cho những thắng lợi vẻ vang của dân tộc. Hình ảnh Bác Hồ như một biểu tượng tiếp thêm dũng khí và nghị lực cho quân dân ta tiếp tục chiến đấu và chiến thắng. Bác như tiếp thêm cho chúng ta ý chí lòng can đảm bởi chỉ có ý chí mới vượt qua được những chông gai thử thách và khó khăn đang đợi chờ phía trước.

*Mình về thành thị xa xôi  
Nhà cao còn thấy núi đồi nữa chăng?  
Phố đông còn nhớ bản làng  
Sáng đèn còn nhớ mảnh trăng giữa rừng?*

*Mình đi ta hỏi thăm chừng*

*Bao giờ Việt Bắc tung bừng thêm vui?*

Lời thơ như lời bản khoản day dứt khôn nguôi của người dân Việt Bắc đối với người chiến sĩ cách mạng trong giờ phút chia tay. Các hình ảnh hoán dụ như nhà cao, núi đồi, phố đông, sáng đèn, mảnh trăng giữa rừng là các hình ảnh tượng trưng cho cuộc sống nơi thành thị và nơi núi rừng. Đối lập giữa một bên là cuộc sống sung túc và đủ đầy và một bên là cuộc sống dân dã nghèo khổ nhưng đầy áp kỉ niệm nơi núi rừng thiên nhiên, tác giả đã diễn tả sự băn khoăn trong lòng người dân rằng liệu hoàn cảnh sống thay đổi, những người cán bộ có thay lòng đổi dạ, có lãng quên quá khứ, lãng quên đi những con người đã cùng kề vai sát cánh trong những tháng ngày gian khó, đang ngày đêm nhớ nhung và mong chờ họ trở về thăm. Đáp lại, người cán bộ bày tỏ:

*Đường về đây đó gần thôi*

*Hôm nay rời bản về nơi thị thành*

*Nhà cao chẳng khuất núi xanh*

*Phố đông càng giục chân nhanh bước đường*

*Ngày mai về lại thôn hương*

*Rừng xưa núi cũ yêu thương lại về*

*Ngày mai rộn rã sơn khê*

*Ngược xuôi tàu chạy bốn bề núi giăng...*

Người cán bộ cách mạng đã khẳng định tấm lòng son sắt thủy chung của mình: dù hoàn cảnh sống có thay đổi nhưng lòng luôn hướng về Việt Bắc, con tim luôn dạt dào nỗi nhớ và tình cảm dành cho con người và thiên nhiên nơi đây. Dù sống trong nhà cao nhưng sẽ không quên được những rặng núi xanh mát. Vào một ngày không xa họ sẽ trở về thăm lại bản làng, tình cảm lại trở về tươi mới vẹn nguyên như thuở ban đầu.

Trong những giây phút chia li cuối cùng, lời nhắn cuối cùng mà người dân Việt Bắc muốn nhắn nhủ là:

*Mình về với Bác đường xuôi*

*Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ người*

*Nhớ ông Cụ mắt sáng ngời*

Áo nâu túi vải đẹp tươi lạ thường  
Nhớ Người những sáng tinh sương  
Ung dung yên ngựa trên đường sồi reo  
Nhớ chân Người bước lên đèo  
Người đi rừng núi trông theo bóng Người.

Hình ảnh Bác lại một lần nữa hiện lên trong bài thơ. Chỉ có điều Bác hiện lên không phải như một biểu tượng đẹp tiếp thêm cho người chiến sĩ cách mạng ý chí và niềm tin, không phải là một biểu tượng cho sức mạnh đánh tan quân thù nữa mà Bác hiện lên trong những câu thơ này là một con người hết sức đời thường: mắt sáng ngời, áo nâu túi vải trong tư thế ung dung trên yên ngựa vào mỗi sáng tinh sương. Quả thật hình ảnh Bác hiện lên như một ông tiên trong những câu chuyện cổ, rất bình dị nhưng vẫn đẹp một cách phi thường. Giờ đây con người đó đã đi xa cả rừng núi như dõi theo từng bước đi của Người.

Kết thúc bài thơ là hai câu thơ với âm hưởng tươi sáng:

*Cầm tay nhau hát vui chung*

*Hôm sau mình nhé hát cùng thủ đô.*

Hai câu cuối bài thơ mang âm hưởng tươi vui chính vì vậy mà dù đề tài có viết về cảnh chia tay nhưng không hề gây cho người đọc cảm giác buồn bã đau thương hay nuối tiếc mà trái lại vẫn tươi vui trong sáng, mở ra một tương lai huy hoàng, một viễn cảnh tương lai khi đất nước phát triển đi lên không ngừng. Khúc ca cuối bài khép lại bài thơ như là lời ngợi ca sức sống của Tổ quốc, cũng chính là khúc ca chia tay đầy tin tưởng.

Bài thơ Việt Bắc khép lại nhưng để lại trong lòng người đọc những dư vị khó phai. Có được thành công như vậy trước hết là phải kể đến những nét đặc sắc về nghệ thuật. Bài thơ mang tính dân tộc được thể hiện khá rõ xuyên suốt bài thơ. Thể thơ lục bát – một thể thơ quen thuộc trong dân gian được nhà thơ sử dụng hết sức thành công, âm hưởng nhẹ nhàng tinh tế in sâu vào tâm trí mỗi người. Chất văn xuôi cũng được đưa vào trong thơ và được vận dụng sáng tạo linh hoạt, những hình ảnh so sánh, những cách nói ví von cũng góp phần tạo nên giọng điệu của bài thơ.

Bài thơ Việt Bắc không chỉ tái hiện lại được không khí vào những năm kháng chiến chống Pháp mà còn đưa người đọc ngược dòng thời gian để tìm về với những nét đẹp trong tâm hồn người quân dân: vẻ đẹp của tấm lòng thủy chung son sắt, vẻ đẹp của sự đoàn kết gắn bó, rộng hơn nữa đó chính là ý thức trách nhiệm đối với Tổ quốc với nhân dân. Cũng từ đó mà ta thấy được tài năng và khả năng giao cảm tinh tế với cái đẹp của thiên nhiên, của con người Việt Bắc của Tố Hữu. Để làm được điều đó Tố Hữu đã trải qua một thời gian dài sống và gắn bó với người dân, với thiên nhiên núi rừng Việt Bắc. Bài Việt Bắc của Tố Hữu cùng với những bài thơ khác cùng thời, cùng đề tài như Đồng chí của Chính Hữu, Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật, đã góp phần rất lớn vào trong chủ đề thơ ca cách mạng không những có tác dụng cổ vũ động viên tinh thần người chiến sĩ mà còn như những tấm gương phản chiếu về một thời đại vẻ vang của dân tộc, để cho thế hệ sau mãi tự hào từ đó mà càng thấy được

### **BÀI VĂN PHÂN TÍCH VIỆT BẮC - BÀI THAM KHẢO SỐ 5**

Đất nước Việt Nam đã trải qua những năm đấu tranh kháng chiến để giữ gìn độc lập tự do, có những con người thầm lặng góp sức tinh thần trong chiến đấu qua những lời thơ, lời văn thể hiện. Trong các tác phẩm văn chương đó có thể kể đến bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu. Tác phẩm là tấm chân tình trong buổi chia tay đầy lưu luyến giữa tình cảm giữa nhân dân Việt Bắc và cán bộ cách mạng.

Những bài thơ lớn của Tố Hữu đều sáng tác vào những điểm mốc của lịch sử cách mạng Việt Nam. Bài thơ “Việt Bắc” – kiệt tác của Tố Hữu cũng được sáng tác trong một thời điểm trọng đại của đất nước.

Tố Hữu là một nhà thơ – chiến sĩ. Ông làm thơ trước hết vì sự nghiệp của dân tộc, của Đảng. Thơ ông biểu hiện lẽ sống lớn, tình cảm, niềm vui lớn của dân tộc và cách mạng. Cảm hứng trong thơ Tố Hữu hướng về nhân dân, cách mạng, cảm hứng lịch sử hào hùng của dân tộc, chứ không phải cảm hứng đời tư của chính tác giả.

Năm 1954, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, hoà bình được lập lại. Chủ tịch Hồ Chí Minh, trung ương Đảng, cán bộ, bộ đội rời Việt Bắc trở về Thủ đô Hà Nội. Trong không khí chia tay đầy nhớ thương lưu luyến giữa nhân dân Việt Bắc và những người cán bộ cách mạng, nhà thơ Tố Hữu đã sáng tác bài thơ “Việt Bắc”.

Việt Bắc được Tố Hữu sáng tác vào tháng 12 năm 1945 nhân một sự kiện lịch sử là trung ương Đảng và Chính phủ rời chiến khu về thủ đô Hà Nội. Bài thơ Việt Bắc là đỉnh cao của thơ Tố Hữu và cũng là một thành tựu quan trọng, đóng góp to lớn cho thơ ca kháng chiến chống Pháp.

Phân tích bài thơ Việt Bắc ta sẽ thấy được tình cảm gắn bó thân thiết giữa người đi và người ở lại, giữa miền xuôi và miền ngược, giữa người cán bộ với thủ đô kháng chiến, với nhân dân Việt Bắc.

Với tầm nhìn của một nhà thơ cách mạng, một nhà tư tưởng, Tố Hữu đã phản ánh sâu sắc hiện thực kháng chiến mười lăm năm của Việt Bắc và dự báo những diễn biến tư tưởng trong hoà bình.

Tình yêu thiên nhiên, đất nước qua phân tích bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu đã được thể hiện một cách sâu sắc qua sự gắn bó với núi rừng Việt Bắc qua bao năm tháng chiến đấu với nhân dân nơi này. Một tình cảm gắn bó thân thiết như những người máu mủ ruột già. Nỗi nhớ của tác giả là nỗi nhớ của một người cán bộ sắp phải xa Việt Bắc trở về xuôi. Hình ảnh của Việt Bắc đã hiện lên rất mộc mạc nhưng đã ôm trọn nỗi nhớ của Tố Hữu. Đó là hình ảnh “Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương”, những hình ảnh bản làng mờ mờ trong sương khói, bếp lửa hồng thấp sáng trong đêm, hay những “rừng nứa bờ tre, ngòi Thia, sông Đáy”, tiếng “Chày đêm nện cối đều đều suối xa”... tất cả những nét đẹp bình dị của một vùng rừng núi hoang vui nhưng vẫn âm áp tình thương, đặc biệt đó là những trái tim con người nơi đây khiến Tố Hữu nhớ nhất, mang đậm nghĩa tình nhất.

*Ta về, mình có nhớ ta  
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người  
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi  
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.  
Ngày xuân mơ nở trắng rừng  
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.  
Ve kêu rừng phách đổ vàng  
Nhớ cô em gái hái măng một mình*

*Rừng thu trăng rọi hòa bình*

*Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.*

Tố Hữu sử dụng thành công lối đối đáp “ta”, “mình”. “ta về mình có nhớ ta. Ta về ta nhớ những hoa cùng người”. Nhớ nhớ không sao quên, không nỡ xa cách nơi mà đã từng gắn bó yêu thương với bao kỉ niệm, cùng dân sống và chiến đấu. Ấn tượng của tác giả về con người Việt Bắc luôn cần cù trong lao động, thủy chung trong tình nghĩa.

Qua đó thể hiện thiên nhiên Việt Bắc với những cảnh đẹp phong phú, đa dạng, thay đổi theo từng mùa. Gắn với cảnh tượng đẹp đó là những con người là những con người thật giản dị, đi làm nương rẫy, trồng khoai, trồng sắn... Nhưng tất cả đều góp công, góp sức để chung tay làm nên sức mạnh to lớn, kết thành làn sóng xây nên cuộc kháng chiến trường kì.

Trong hồi tưởng của Tố Hữu Việt Bắc hiện lên đó là hình ảnh những mái nhà” hắt hiu lau xám, đậm đà tình son”, hình ảnh người mẹ “địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô”.

*Thương nhau, chia củ sắn lùi*

*Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.*

Câu thơ trữ tình vang lên tạo nên sự đầm thắm gắn bó giữa tình đồng chí và nhân dân. Những hình ảnh chiến đấu hào hùng, những hoạt động sôi nổi, tinh thần sục sôi chiến đấu âm vang trong những câu thơ trong phân tích bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu đậm chất sử thi đã miêu tả một cách hùng tráng.

*Những đường Việt Bắc của ta*

*Đêm đêm rầm rập như là đất rung*

*Quân đi điệp điệp trùng trùng*

*Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan*

*Dân công đổ đống từng đoàn*

*Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay.*

Một dân tộc đã vượt qua bao gian khó hi sinh đã tạo nên những chiến công, kì tích: Phù Thông, đèo Giàng, sông Lô, Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên... Tố Hữu đã đi sâu vào để giải thích cội nguồn sức mạnh chung một lòng để giành những thắng lợi vẻ vang ấy.

Đó là sức mạnh toàn dân, toàn quân kháng chiến, sự gắn bó giữa con người và thiên nhiên:

*Nhớ khi giặc đến giặc lùng  
Rừng cây núi đá ta cùng đánh  
Tây Núi giăng thành lũy sắt dày  
Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù  
Mênh mông bốn mặt sương mù  
Đất trời ta cả chiến khu một lòng.*

Bằng những lời thơ trang trọng tha thiết, Tố Hữu đã nhân mạnh được hình ảnh và vai trò của Việt Bắc đối với cách mạng. Nơi đây như quê hương, chiến khu đã nuôi dưỡng nên sức mạnh trong kháng chiến trường kì của nhân dân ta:

*Mình về, có nhớ núi non  
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh  
Mình đi, mình có nhớ mình  
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa?*

Những câu thơ mang đậm nét trữ tình, ca dao sâu lắng về nghĩa tình dân tộc. trong cuộc kháng chiến vĩ đại ấy đã có cụ Hồ soi sáng, có “trung ương, chính phủ luận bàn việc công”, những con người tài giỏi, những lý tưởng cao đẹp, những con đường đúng đắn sáng suốt ấy đã tạo nên sự thắng lợi.

*Ở đâu đau đớn giống nò  
Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền  
Mười lăm năm ấy, ai quên  
Quê hương Cách mạng dựng nên Cộng hòa*

Tố Hữu từ tình yêu đối với Việt Bắc đã đặt niềm tin vững chắc vào một ngày mai tươi sáng, đặt niềm tin vào sức mạnh của toàn nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ. Nhà thơ đã vẽ nên một bức tranh tươi đẹp của dân tộc:

*Ngày mai rộn rã sơn khê  
Ngược xuôi tàu chạy, bốn bề lưới giăng  
Than Phấn Mễ, thiếc Cao Bằng*

Những hình ảnh chính là mơ ước khát vọng không chỉ của những người cán bộ kháng chiến mà còn cả nhân dân, tác giả không vì có cái mới mà quên đi những cái cũ, luôn nghĩ về nhau giữa miền xuôi và miền ngược.

*Mình về thành thị xa xôi  
Nhà cao còn thấy núi đồi nữa chăng?  
Phố đông còn nhớ bản làng  
Sáng đèn còn nhớ mảnh trăng giữa rừng?*

Đây cũng chính là lời tác giả muốn nhắc nhở đừng để sự thay đổi của môi trường, khi về thủ đô lại quên đi nghĩa tình năm xưa. Những lời thơ của Tố Hữu đến ngày nay vẫn còn giữ nguyên những giá trị đó.

Hai câu thơ tạo ra tương quan đối lập giữa bóng tối và ánh sáng: nếu câu trên khắc họa bóng đêm đen tối thăm thẳm gợi kiếp sống nô lệ của cả dân tộc dưới ách đô hộ của kẻ thù thì câu dưới lại bừng lên ánh sáng của niềm tin vào ngày mai chiến thắng huy hoàng, tương lai tốt đẹp. Thực ra trong đoạn thơ trên người ta đều nhận thấy sự đối lập này: Tố Hữu đã sử dụng cả một hệ thống từ chỉ ánh sáng như ánh sao, đỏ đuốc, lửa bay, bật sáng tương phản với một hệ thống chỉ bóng tối như đêm đêm, nghìn đêm, thăm thẳm – với xu thế ánh sáng lấn át bóng tối dường như tác giả có dụng ý nêu bật xu thế của dân tộc ta trước mọi kẻ thù hắc ám, đồng thời khẳng định những ngày tươi sáng, hạnh phúc nhất định sẽ tới với dân tộc ta.

Có những tác phẩm văn học chỉ giúp chúng ta thấy được một phần nhỏ cuộc sống hoặc nói về một nhân vật cụ thể nào đó, nhưng với bài thơ Việt Bắc, ta lại thấy được toàn bộ hình ảnh của cả dân tộc Việt Nam. Cả bài thơ như một bản nhạc nhịp nhàng, nhẹ nhàng, tha thiết được viết lên như một khúc tình ca và trường ca cho cuộc kháng chiến chống thực dân pháp, về những con người quên mình vì sự độc lập tự do của đất nước. Qua bài thơ Việt Bắc, tác giả cũng thể hiện tấm chân tình của mình với người dân Việt Bắc, những cán bộ cách mạng hết lòng vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Bài thơ cũng nhắc nhở lớp trẻ chúng ta phải biết ghi nhớ những công ơn của các Anh hùng của dân tộc, những trang sử hào hùng đẫm máu và nước nước.

## **BÀI VĂN PHÂN TÍCH VIỆT BẮC - BÀI THAM KHẢO SỐ 6**



Thơ Tố Hữu là những vần thơ thể hiện tiếng nói của dân tộc, của tâm hồn những con người gắn bó sâu sắc với sự nghiệp cách mạng, với quê hương, với đất nước. Trong những vần thơ ấy ta sẽ bắt gặp những tình cảm mến thương sâu sắc, trữ tình, xuất phát từ một trái tim trung thành với dân tộc với nhân dân và tiêu biểu hơn cả là bài thơ Việt Bắc, một trong những bài thơ hay nhất của Tố Hữu.

Tố Hữu (1920-2002), tên khai sinh là Nguyễn Duy Thành, quê ở xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, cái nôi của văn học dân gian. Tố Hữu là nhà thơ lớn, là người tiên phong của nền thơ ca cách mạng Việt Nam, thơ ông luôn gắn bó với những chặng đường cách mạng của dân tộc. Phong cách thơ mang tính trữ tình chính trị vô cùng sâu sắc, hướng đến những cái tôi chung với lẽ sống lớn, tình cảm lớn, niềm vui lớn, cái tôi trong thơ của ông luôn nhân danh Đảng, cộng đồng dân tộc, những vần thơ ấy vừa giàu nhạc điệu lại mang tính dân tộc đậm đà.

Ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi, gây chấn động địa cầu đã mở ra cho nước ta một trang sử mới một kỷ nguyên mới. Sau khi kí hiệp định Giơ-ne-vơ (7/1954), miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, Pháp rút quân về nước. Tháng 10/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra chỉ thị toàn bộ các cơ quan trung ương Đảng và Chính phủ từ Việt Bắc dời về thủ đô. Từ đây, những người chiến sĩ cách mạng chia tay với miền rừng núi bạt ngàn để về xuôi, bước sang một trang mới của cách mạng đất nước, Việt Bắc đã ra đời trong một hoàn cảnh đặc biệt như vậy.

Mở đầu bài thơ với giọng thơ trữ tình, êm đềm tha thiết, nhà thơ đã thể hiện tình cảm của người ở lại dành cho người ra đi.

*“Mình về mình có nhớ ta*

*Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.*

*Mình về về mình có nhớ không*

*Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?*

Tác giả sử dụng cặp xưng hô “mình-ta”, ở đây không phải đang nói đến xưng hô giữa những đôi lứa yêu nhau hay cặp vợ chồng nào đó mà là lời đối đáp của những người cách mạng với người dân Việt Bắc. Cách xưng hô ấy vừa mang tính dân tộc đậm đà lại thể hiện được tính trữ tình chính trị sâu sắc trong thơ Tố Hữu, như tiếng nói trong tình yêu

đôi lứa, thể hiện sự gắn bó sâu sắc của người đi kẻ ở, đầy ngậm ngùi, lưu luyến. “Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng”, sự gắn bó ấy không phải chỉ trong những năm kháng chiến chống Pháp mà xuất phát từ những năm kháng chiến chống Nhật, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (1940). Một khoảng thời gian dài chiến đấu gian khổ, càng làm cho tình cảm giữa những người chiến sĩ cách mạng và người dân Việt Bắc thêm sắt son, mặn nồng, thấm đượm ân tình. Mười lăm năm là quãng thời gian không ngắn cũng chẳng dài nhưng nó đủ khiến cho những cảm xúc biến thành hoài niệm, không thể nào lãng quên, như Chế Lan Viên từng viết “Khi ta ở đất chỉ là nơi đất ở/Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn”. “Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?”, và đặc biệt nỗi nhớ ấy đã lan tỏa khắp núi rừng, phải yêu, phải gắn bó, phải sống một trái tim chân tình biết mấy mới có thể có những cảm xúc thiết tha đến vậy?

*“Tiếng ai tha thiết bên cồn  
Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi  
Áo chàm đưa buổi phân li  
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...”*

Từ phiếm chỉ “ai”, gợi nhiều cảm xúc, ở đây “ai” có thể là người ra đi, cũng có khi là người ở lại. Từ láy “tha thiết” được lấy lại từ từ “thiết tha” đã khắc họa rõ ràng hơn tình cảm của người ra đi và người ở lại, từ “bâng khuâng” và “bồn chồn” chất chứa nhiều tâm tình, ở đó có niềm vui toàn thắng, niềm vui được về lại quê hương, đoàn tụ với gia đình; và ở đó cũng ẩn chứa nhiều nỗi buồn, phải chia tay mảnh đất thấm đẫm nghĩa tình. “Áo chàm đưa buổi phân li”, hình ảnh chiếc áo có phần cổ điển, truyền thống thể hiện sự quuyến luyến, là hình ảnh hoán dụ của con người Việt Bắc, là màu áo nâu giản dị, hiền hòa, thể hiện vẻ đẹp tâm hồn, linh hồn của người dân và núi rừng Tây Bắc, đang đưa tiễn người chiến sĩ cách mạng. Câu “Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...”, nhịp thơ 3/4 như tạo một khoảng lặng giữa lúc phân li ngậm ngùi, nhìn nhau mà nghẹn lòng, ngập ngừng không muốn nói điều chi, để cảm xúc ấy phiêu lãng, len lỏi trong tâm hồn, thành kỷ niệm khó phai.

*“Minh đi, có nhớ những ngày  
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù*

*Mình về, có nhớ chiến khu  
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?  
Mình về, rừng núi nhớ ai  
Trái bùi để rụng măng mai để già.”*

Sau mỗi cụm từ “Mình đi”, “Mình về”, nhà thơ đã tinh tế đặt một dấu phẩy, đây chính là giây phút, là khoảnh khắc ngưng đọng, để kỷ niệm ùa về trong tâm tưởng. Những kỷ niệm ấy ngự trị trong từng khoảnh khắc thời gian “những ngày”, không gian “chiến khu”. Những hình ảnh “mưa nguồn suối lũ”, “những mây cùng mù”, “miếng cơm chấm muối”, là hình ảnh ẩn dụ cho những khó khăn gian khổ của người làm cách mạng những năm đầu kháng chiến nơi núi rừng Việt Bắc, và chính những khó khăn ấy đã khiến cho nghĩa tình quân dân trở nên thấm thiết, keo sơn. Biện pháp nhân hóa “rừng núi nhớ ai” như thổi vào khung cảnh núi rừng nỗi nhớ nhung dạt dào, sâu thẳm, từ phiếm chỉ “ai” thấm đẫm bao cảm xúc ân tình. Những cụm từ “trái bùi để rụng”, “măng mai để già” đã thể hiện nỗi buồn sâu thẳm, vắng lặng khi người cách mạng về xuôi để lại núi rừng Tây Bắc chên vênh, lạ lẫm khi nhịp sống đột ngột thay đổi từ đông vui về vắng vẻ đìu hiu.

*“Mình đi, có nhớ những nhà  
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son  
Mình về còn nhớ núi non  
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh  
Mình đi mình có nhớ mình  
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa?”*

Nỗi nhớ ấy càng được thể hiện rõ ràng hơn với từ “những nhà”, nghệ thuật đối lập trong câu thơ “Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son”, khẳng định một chân lý rằng càng khó khăn gian khổ, thì tình nghĩa quân dân lại càng thêm đoàn kết gắn bó, sắt son một lòng. Những người ở lại nhắc về kỷ niệm xưa cũ từ những ngày đầu mới quen, từ những năm còn kháng chiến chống Nhật để kỷ niệm càng thêm khắc sâu vào tâm hồn người đi. Từ “mình” được lặp lại trong câu thơ “Mình đi mình có nhớ mình” đã gợi nhắc đến câu ca dao “Ta với mình tuy hai mà một” càng khẳng định sự gắn bó thiết tha. Những địa danh vô cùng quen thuộc với người ra đi và cả người ở lại “Tân Trào, Hồng Thái, mái đình,

cây đa?”, gợi nhắc lại những kỷ niệm xưa cũ, hào hùng, sâu sắc tình cảm sâu sắc của những người chiến sĩ cách mạng với người dân Tây Bắc.

*“Ta với mình, mình với ta  
Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh  
Mình đi, mình lại nhớ mình  
Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu...  
Nhớ gì như nhớ người yêu  
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương  
Nhớ từng bản khói cùng sương  
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.  
Nhớ từng rừng nứa bờ tre  
Ngòi Thia sông Đáy, suối Lê vơi đầy”*

Lối đối đáp “mình-ta” tiếp tục được sử dụng, kết cấu “Ta với mình, mình với ta” tạo nên lời đồng vọng tha thiết. Đến đây, ta cũng là mình, mình cũng như ta. Câu thơ “Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh” đã thể hiện tình cảm thủy chung son sắt mà người cách mạng dành cho mảnh đất Việt Bắc nghĩa tình, như một lời thề trong tình yêu đôi lứa. Biện pháp so sánh trong câu “Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu..”, đã thể hiện một điều vô cùng thiêng liêng và sâu sắc: Nghĩa tình của con người Việt Bắc thật trong trẻo, đong đầy không có bao giờ có thể vơi cạn như tình yêu thương của lòng mẹ hiền với con cái của mình. Nhà thơ đã so sánh nỗi nhớ ở đây giống như nỗi nhớ người yêu, để trừu tượng hóa tình cảm cách mạng, tình quân dân để tất cả trở nên tha thiết hơn, dịu ngọt hơn. Và cũng bởi lẽ nỗi nhớ trong tình yêu là nỗi nhớ thăm sâu và tha thiết nhất, từ nỗi nhớ ấy, Việt Bắc hiện ra với một không gian thật thơ mộng, câu thơ “Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương” đã thể hiện nỗi nhớ lan tỏa trong không gian và ngự trị trong từng khoảnh khắc của thời gian, cả đêm lẫn ngày. Hình ảnh “Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.” gợi về một miền Việt Bắc mến thương, nồng nàn, ấm áp. Điệp ngữ “nhớ từng” cho chúng ta những cảm nhận như nhà thơ đang lật giở từng trang ký ức, Tố Hữu đã liệt kê những địa danh “sông Đáy, suối Lê” và đến hai tiếng vơi đầy khép lại đoạn thơ thì đây

không chỉ còn đơn thuần là địa danh mà là nơi đong đầy kỷ niệm: Bao nhiêu nước, bao kỷ niệm đầy vui, bao nghĩa tình ấm áp ngọt ngào.

*“Ta đi, ta nhớ những ngày  
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...  
Thương nhau, chia củ sắn lùi  
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng  
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng  
Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô  
Nhớ sao lớp học i tờ  
Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan  
Nhớ sao ngày tháng cơ quan  
Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.  
Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều  
Chày đêm nện cối đều đều suối xa...”*

Cụm từ “Ta đi ta nhớ...” là lời tâm sự chân thành và là lời nhắn nhủ tha thiết của người đi dành cho những người ở lại, của người cách mạng dành cho mảnh đất Việt Bắc anh hùng, cụm từ “Mình đây ta đó...” kết hợp với “đắng cay ngọt bùi” càng nhấn mạnh hơn những ân tình sâu thẳm. Hai tiếng “thương nhau”, thật nhẹ nhàng nhưng cũng thật sâu lắng, người đi kể ở “Thương nhau chia củ sắn lùi”, “Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng” đã thể hiện những tình cảm đùm bọc, chia sẻ, gắn bó khăng khít đậm đà nghĩa tình quân dân, chính sức mạnh đoàn kết ấy đã tạo nên chiến thắng Điện Biên Phủ lẫy lừng. Nhà thơ đã khắc họa hình ảnh người mẹ “Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô”, đây là một hình ảnh đẹp, gợi nhiều cảm xúc, từ “cháy” rất giàu hình tượng nhấn mạnh nỗi vất vả gian lao của người mẹ trong kháng chiến. Tác giả sử dụng điệp ngữ “Nhớ sao” là nỗi nhớ đầy cảm xúc cùng với đó là những hoạt động ở chiến khu Việt Bắc: Lớp học i tờ, những giờ liên hoan, ca vang núi đèo, đã tạo nên một không khí vui tươi thấm đẫm tình đoàn kết quân dân, thể hiện tinh thần lạc quan cách mạng, niềm tin cách mạng nhất định thắng lợi: Dù bom đạn, chiến tranh, đau thương, gian khổ, quân và dân vẫn gắn bó với nhau trong khúc nhạc hân hoan, rộn ràng. Đoạn thơ rất giàu nhạc điệu là khúc ca ca ngợi cuộc sống vẫn

đẹp, nghĩa tình vẫn sâu chan chứa trong lòng người cách mạng và núi rừng Việt Bắc thân thương. Câu thơ cuối khép lại với tiếng mõ, tiếng chày, tiếng suối xa gợi nhiều cảm xúc menh mang, lan tỏa.

*“Ta về, mình có nhớ ta  
Ta về ta nhớ những hoa cùng người  
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi  
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.  
Ngày xuân mơ nở trắng rừng  
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang  
Ve kêu rừng phách đổ vàng  
Nhớ cô em gái hái măng một mình  
Rừng thu trăng rọi hoà bình  
Nhớ ai tiếng hát ân tình thuỷ chung.”*

Bức tranh tứ bình hiện lên thật đẹp đẽ, câu hỏi tu từ “Ta về mình có nhớ ta”, chất chứa bao nỗi niềm, là cái cớ để người ra đi bộc lộ bao nỗi nhớ nhung, bao yêu thương. Cụm từ “những hoa cùng người” có kết cấu như một thành ngữ, trong nỗi nhớ của người ra đi, hoa là biểu tượng cho thiên nhiên, một bức tranh thiên nhiên đẹp và thơ mộng. Mở đầu bức tranh là mùa đông Việt Bắc, là mùa đông với “hoa chuối đỏ tươi” điểm xuyết trên nền xanh bạt ngàn của núi rừng, tạo nên một bức tranh vô cùng sinh động và nhiều màu sắc, tạo cảm giác ấm áp xua đi cái lạnh cắt da cắt thịt ở mảnh đất Việt Bắc.

Con người hiện ra trong tư thế lao động, rất đẹp rất kỳ vĩ, con người như chiếm lĩnh đỉnh cao, hình ảnh được tạo nên bằng nghệ thuật hội tụ ánh sáng của nhiếp ảnh. Mùa xuân hiện ra với cảnh “mơ nở trắng rừng”, vô cùng thơ mộng, tạo nên một bức tranh đẹp, ấm áp, lung linh, hình ảnh con người cũng trong tư thế lao động “chuốt từng sợi giang”, động từ “chuốt”, thể hiện một công việc cần cù, kiên nhẫn, tỉ mỉ, khắc họa vẻ đẹp của con người Việt Nam trong kháng chiến. Tiếp đến là mùa hạ thật sinh động và tràn đầy sức sống, cảnh thiên nhiên có thêm tiếng ve rộn rã ngân vang núi rừng và tràn đầy sắc vàng của rừng phách. Hình ảnh “cô em gái hái măng một mình” thật đẹp và thơ mộng biết bao. Khép lại bức tranh tứ bình là cảnh mùa thu, mùa thu hòa bình, mùa thu của cách

mạng tháng tám thành công, mùa thu năm 1954, tất cả đã được tượng trưng trong một vàng trắng rất đẹp. Câu thơ “Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung” vừa khép lại bức tranh tứ bình về cảnh và người Việt Bắc, đồng thời cũng khép lại khúc tình ca hào hùng về cuộc kháng chiến.

Trong nỗi nhớ của người ra đi và người ở lại đều không thể không nhắc đến những ngày đầu của cuộc kháng chiến, đó là khi “Giặc đến giặc lùng”, từ “lùng” đã thể hiện sự nguy hiểm của quân thù. “Rừng cây núi đá ta cùng đánh tây” cùng với “Đất trời ta cả chiến khu một lòng” đã thể hiện sự gắn bó sâu sắc của thiên nhiên và con người trong cuộc kháng chiến. Ở đây, thiên nhiên đã trở thành một sinh thể có linh hồn, chở che cho bộ đội, bủa vây quân thù, hình ảnh “Núi giăng thành lũy sắt dày” kết hợp với kết cấu trùng điệp “Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù”, giàu sức gợi, góp phần thể hiện cho sức mạnh của dân tộc, sức mạnh không thể bị hủy diệt. Điệp từ “nhớ” kết hợp với những cụm từ “nhớ từ”, “nhớ sang”, những địa danh gắn liền với những chiến công, tất cả cho ta cảm nhận về nỗi nhớ trải dài khắp chiến khu Việt Bắc. Lời thơ mạnh mẽ, hình ảnh thơ sinh động cùng việc sử dụng những biện pháp nghệ thuật tu từ đã giúp nhà thơ khẳng định sức mạnh vĩ đại của dân tộc, đồng cũng bộc lộ nỗi nhớ và niềm tri ân sâu sắc đối với núi rừng Việt Bắc thấm đẫm tình thương.

*“Những đường Việt Bắc của ta  
Đêm đêm rầm rập như là đất rung  
Quân đi điệp điệp trùng trùng  
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan  
Dân công đỏ đuốc từng đoàn  
Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay.  
Nghìn đêm thăm thẳm sương dày  
Đèn pha bật sáng như ngày mai lên.  
Tin vui chiến thắng trăm miền  
Hoà Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về  
Vui từ Đồng Tháp, An Khê  
Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng.”*

Câu thơ “Những đường Việt Bắc của ta” đã thể hiện sự gắn bó sâu sắc của mảnh đất Việt Bắc, của chiến khu Việt Bắc với nhân dân với đất nước bởi đây là quê hương cách mạng là trái tim của cả nước trong những tháng ngày kháng chiến chống Pháp. Biện pháp nghệ thuật tu từ so sánh “như là đất rung” kết hợp với hình ảnh “quân đi điệp điệp trùng trùng” đã thể hiện sức mạnh vĩ đại của đoàn quân ra tiền tuyến, đoàn quân dài như vô tận rất kỳ vĩ và hào hùng.

Câu thơ “Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan” đã kết hợp ba biện pháp nghệ thuật tu từ ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ, hình ảnh “ánh sao đầu súng” gợi nhắc đến hình ảnh “đầu súng trăng treo” trong thơ của Chính Hữu và “súng ngửi trời” trong thơ Quang Dũng thể hiện tâm cao của người lính, đây là một hình ảnh đẹp và rất giàu chất thơ. Hình ảnh đoàn dân công vô cùng mạnh mẽ, đông đúc “đỏ đuốc từng đoàn”, “bước chân nát đá”, gợi nhắc đến thành ngữ “Chân cứng đá mềm” khẳng định sức mạnh và sự vững chãi, bền bỉ của con người Việt Nam trước bão tố chiến tranh. Trong đêm tối của chiến tranh, quân và dân ta luôn hướng về ngày mai, luôn nuôi dưỡng niềm tin mãnh liệt về một ngày mai chiến thắng. Và cuối cùng tin vui đã về trên khắp đất nước, những người chiến sĩ về Hà Nội, về miền xuôi, nhưng vẫn đọng lại trong trái tim họ biết bao kỷ niệm, biết bao yêu thương, họ mang theo niềm vui toàn thắng trong những ngày cuộc kháng chiến khép lại.

*“Ai về ai có nhớ không?*

*Ngọn cờ đỏ thắm gió lồng cửa hang.*

*Nắng trưa rực rỡ sao vàng*

*Trung ương, Chính phủ luận bàn việc công*

*Điều quân chiến dịch thu đông*

*Nông thôn phát động, giao thông mở đường*

*Giữ đê, phòng hạn, thu lương*

*Gửi dao miền ngược, thêm trường các khu...*

*Ở đâu u ám quân thù*

*Nhìn lên Việt Bắc: Cụ Hồ sáng soi*

*Ở đâu đau đớn giống nòi*

*Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền.*



*Mười lăm năm ấy ai quên  
Quê hương cách mạng dựng nên Cộng hoà  
Mình về mình lại nhớ ta  
Mái đình Hồng Thái cây đa Tân Trào.”*

Những câu thơ cuối cùng khép lại đoạn trích là quang cảnh Việt Bắc sau chiến thắng Điện Biên Phủ, khắp nơi hân hoan trong những màu sắc rực rỡ vui tươi của nắng vàng, của cờ đỏ. Trung ương Đảng và Chính phủ thu xếp trở về thủ đô, trong không khí nhộn nhịp, miền Bắc ngày một đổi mới với chính sách mới của Đảng và nhà nước “Giữ đê, phòng hạn, thu lương/Gửi dao miền ngược, thêm trường các khu...”. Đồng thời đoạn thơ cũng là lời ngợi ca những công lao vĩ đại của Bác Hồ kính yêu, là lời tri ân sâu sắc với miền núi rừng Việt Bắc thân thương, dù mai này đã về thủ đô nhưng trong tim những người chiến sĩ cách mạng luôn giữ một góc trong tim dành cho Việt Bắc, dành cho “Mái đình Hồng Thái cây đa Tân Trào”.

Cả đoạn trích như một bản nhạc nhịp nhàng, tha thiết được hòa tấu bởi là khúc tình ca và khúc trường ca về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, về những con người kháng chiến anh hùng. Thông qua khúc nhạc đẹp đẽ, hào hùng ấy nhà thơ đã bộc lộ được những tình cảm tha thiết, sâu đậm của mình dành cho vùng núi rừng Việt Bắc, ngợi ca tình đồng chí, nghĩa tình đồng bào. Qua đó, tác giả cũng nhắc nhở đến người đọc đừng quên những trang sử hào hùng của dân tộc, những trang sử thấm đẫm máu và nước mắt, cũng là những những trang sử thấm đượm tình cách mạng, lòng yêu nước sâu sắc.

## **BÀI VĂN PHÂN TÍCH VIỆT BẮC - BÀI THAM KHẢO SỐ 7**

Tố Hữu được biết đến là lá cờ đầu trong thơ ca cách mạng Việt Nam. Hồn thơ Tố Hữu là sự kết hợp hài hòa giữa cuộc đời cách mạng và cuộc đời thơ. Chính vì vậy mà đọc các tác phẩm thơ của Tố Hữu người đọc có thể thấy được những dấu mốc lịch sử quan trọng của đất nước. Nói về các tác phẩm thơ Tố Hữu có người đã ví nó như một thước phim quay chậm những trang sử vẻ vang của dân tộc. “Việt Bắc” là một trong những bài thơ như thế.

“Việt Bắc” được sáng tác vào năm 1954 khi cuộc kháng chiến chống Pháp vừa kết thúc thắng lợi. Đây là lúc mà các cơ quan trung ương Đảng và chính phủ từ Việt Bắc trở về Hà

Nội. Tố Hữu đã tái hiện lại cuộc chia tay đầy lưu luyến giữa những người cán bộ với nhân dân Việt Bắc sau thời gian dài sống, chiến đấu và gắn bó cùng nhau trải qua mọi gian khổ. Trong bài thơ tác giả sử dụng thể thơ lục bát truyền thống của dân tộc kết hợp lối hát đối đáp như ca dao dân ca để tái hiện cuộc chia tay đầy lưu luyến giữa những người chiến sĩ cách mạng và nhân dân Việt Bắc.

Người ở lại bao giờ cũng dành nhiều tình cảm, nhiều nhớ thương cho người ra đi vì thế mà ngay mở đầu Việt Bắc nhà thơ đã để người ở lại mở đầu rất tinh tế:

*“Mình về mình có nhớ ta  
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng  
Mình về mình có nhớ không  
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?”*

Câu mở lời đầu tiên giống lời chia tay của những cặp tình nhân đầy ý nhị mà sâu sắc. Nhà thơ đã khéo léo mượn sắc màu tình yêu để thể hiện tình cách mạng. Cách sắp xếp câu chữ, “mình” mở đầu câu thơ, “ta” kết thúc câu thơ cũng gián tiếp thể hiện được sự xa cách, nhớ nhung. Chữ “nhớ” được nhắc lại ba lần đã mở ra dòng cảm xúc lưu luyến, nhớ nhung, tình nghĩa của toàn bài thơ.

Đáp lại tấm lòng của người ở lại, người đi cũng đã thể hiện tình cảm của mình:

*“Nhớ khi giặc đến giặc lùng  
Rừng cây núi đá ta cùng đánh tây  
Núi giăng thành lũy sắt dày  
Rừng che bộ đội rừng vây quân thù”*

Tiếng lòng của người ở lại khiến người ra đi không khỏi bồn chồn, xúc động. Tất cả điều đó đã khơi dậy rất nhiều kỉ niệm khó quên trong tâm trí của người chiến sĩ. Nỗi niềm ấy khiến cho cuộc chia ly trở nên bịn rịn, lưu luyến. Nó như một sợi dây níu kéo người ở và người đi. Mười lăm năm dài đằng đẵng đã gắn kết người với người lại với nhau. Họ đã cùng nhau chung sống, cùng nhau trải qua biết bao khó khăn, chia sẻ cho nhau từng miếng cơm, manh áo để đến giờ phút chia ly cảm xúc trào ra thành câu chữ:

*“Ta với mình, mình với ta  
Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh”*

Lúc này, “ta với mình” – “mình với ta” như hòa quyện làm một, cộng hưởng cùng nhau thành một khối thống nhất, không tách rời. Hai chữ “đình ninh” như một sự khẳng định chắc chắn về tình cảm mà người ra đi dành cho những người ở lại. Đó là một thứ tình cảm thiêng liêng, cao quý không gì có thể thay thế được.

Trở về cuộc sống thành thị, rời xa Việt Bắc, những người cán bộ chiến sĩ mang theo một nỗi nhớ núi rừng, nhớ những ngày gian khổ, nhớ những kỷ niệm kháng chiến gian khó mà nghĩa tình. Một bức tranh tứ bình nhiều màu đã làm hiện lên một bức tranh sinh vùng cao sinh động với những hình ảnh gần gũi, quen thuộc. Trong bức tranh ấy có màu xanh của núi rừng, màu đỏ của hoa chuối, sắc trắng tinh khôi của hoa mơ. Không chỉ là màu sắc, bức tranh còn rộn rã âm thanh tiếng ve, còn là ánh sáng lấp lánh của ánh trăng hiền hòa. Trong bức tranh sinh động đó, hình ảnh con người được hiện lên trong hình ảnh lao động khỏe khoắn: “Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang”, “Nhớ cô em gái hái măng một mình”. Hình ảnh con người hiện lên thật giản dị, mộc mạc giữa núi rừng. Thiên nhiên nhiều màu sắc cùng hình ảnh lao động đã làm nên một đoạn thơ trữ tình nhất trong Việt Bắc.

Trong nỗi nhớ của mình, tác giả không chỉ nhớ đến thiên nhiên, con người mà còn nhớ cả những năm tháng chiến đấu oanh liệt:

*“Nhớ khi giặc đến giặc lùng  
Rừng cây núi đá ta cùng đánh tây  
Núi giăng thành lũy sắt dày  
Rừng che bộ đội rừng vây quân thù”*

Giọng điệu tha thiết đã chuyển sang giọng hào hùng, khí thế. Tố Hữu đã nhân hóa núi rừng Việt Bắc trở thành một sinh thể có linh hồn, thành bức tường bảo vệ vững chắc cho nhân dân Việt Bắc cùng những người cán bộ kháng chiến khỏi vòng vây của quân thù. Rồi Việt Bắc còn hiện lên với những cuộc hành quân sôi động. Ở cuối bài thơ, người đi đã trả lời câu hỏi của người ở:

*“Mình về mình lại nhớ ta  
Mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào”*

Qua lời đáp này người đi muốn nhắn gửi với người ở lại rằng dù cuộc sống thành thị có sung túc, đủ đầy thì tình cảm với những người dân nơi đây vẫn luôn còn mãi. Như vậy tác giả đã khép lại bài thơ bằng tấm chân tình của người ở lại. Kết cấu đầu cuối tương ứng này một lần nữa khẳng định tấm lòng thủy chung son sắc của người đi và người ở. Người ta gọi “Việt Bắc” là một điển hình của thơ ca cách mạng bởi nó là sự kết hợp của chất trữ tình và chính trị. Không chỉ vậy, bài thơ còn thể hiện rất rõ tính dân tộc qua việc sử dụng thể thơ truyền thống cùng lối hát đối đáp quen thuộc, giản dị, gần gũi. Chính bởi những điều đó mà bài thơ đã khơi gợi được những tình cảm cao đẹp nhất của truyền thống dân tộc là tấm lòng thủy chung son sắc.

“Việt Bắc” không chỉ là câu chuyện nhỏ chứa đựng câu chuyện lớn. Nó không chỉ kể về cuộc chia tay giữa người cán bộ kháng và đồng bào Việt Bắc mà nó còn cho người đọc thấy được mười lăm năm chiến đấu khó khăn, gian khổ mà hào hùng của dân tộc. Bởi lẽ đó mà đã bao năm nay Việt Bắc vẫn luôn có một vị trí nhất định trong tâm chí độc giả.

## **BÀI VĂN PHÂN TÍCH VIỆT BẮC - BÀI THAM KHẢO SỐ 8**

Sau chiến thắng lừng lẫy trên chiến trường Điện Biên Phủ (7-5-1954), Hiệp nghị Giơnevơ về Đông Dương được ký kết, miền Bắc nước ta được giải phóng, mở ra một trang sử mới của đất nước và một giai đoạn mới của cách mạng.

Tháng 10-1954, các cơ quan Trung ương của Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc trở về Hà Nội. Nhân sự kiện lịch sử trọng đại đó, nhà thơ Tố Hữu sáng tác bài Việt Bắc. Đây là bài thơ dài, gồm 152 câu viết theo thể lục bát. Phần lớn bài thơ tái hiện một giai đoạn gian khổ, vẻ vang của cách mạng và kháng chiến ở chiến khu Việt Bắc nay đã trở thành những kỷ niệm sâu nặng trong lòng người. Phần sau tác giả nói lên sự gắn bó máu thịt giữa miền ngược và miền xuôi trong một viễn cảnh hòa bình, tươi sáng của đất nước và kết thúc bằng lời ngợi ca công lao của Bác Hồ, của Đảng đối với dân tộc. Có ý kiến cho rằng: Việt Bắc là một đỉnh cao của thơ Tố Hữu và cũng là một tác phẩm xuất sắc của văn học Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Đoạn thơ trong sách giáo khoa được trích từ phần đầu của bài thơ Việt Bắc:

*Mình về mình có nhớ ta*

*Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng*

*Mình về mình có nhớ không*

*Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?*

Với hình thức kết cấu hỏi đáp, người đọc sẽ nhớ đến một hình thức quen thuộc trong ca dao: *Mình về có nhớ ta chăng? Ta về ta nhớ hàm răng mình cười...* Nhưng ở khung cảnh này, dường như nhà thơ chỉ mượn hình thức của ca dao, còn nội dung đã được đổi mới từ tình cảm giao duyên sang bình diện mới: đó là ý thức về cội nguồn. Nên chỉ điều nhắc nhớ ở đây trước hết là nhắc nhớ về cội nguồn - cái cội nguồn nghĩa tình những tháng năm gian lao kháng chiến: Áo chàm đưa buổi phân ly, Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay... Sự lưu luyến trước buổi phân ly đôi ngả sao mà da diết, sao mà nao lòng đến thế! Điều đó không phải ngẫu nhiên, càng không phải vô cớ. Trong giờ phút thiêng liêng ấy, tất cả kỷ niệm như cùng dội về choáng ngợp - nhất là những kỷ niệm đã từng chung vai gấn bó: *Mình đi có nhớ những ngày. Mưa nguồn suối lũ những mây cùng mù...* Tất cả thiên nhiên, cảnh sắc, con người Việt Bắc như cùng thần thờ đứng lặng. Trong một đoạn thơ 14 câu đan xen sự kiện "mình đi" - "mình về" tác giả sử dụng một kết cấu hết sức đặc biệt: mỗi câu lục (sáu chữ) "mình đi" lại tương xứng với một câu lục kế tiếp "mình về", và ở tất cả các câu bát (tám chữ), đều có sự cân xứng hình ảnh và nhịp thơ rất hài hòa:

- *Mưa nguồn suối lũ // những mây cùng mù*
- *Miếng cơm chấm muối // mối thù nặng vai*
- *Trám bùi để rụng // măng mai để già*
- *Hắt hiu Um xám // đậm đà lòng son*
- *Nhớ khi kháng Nhật // thuở còn Việt Minh*

Các câu lục "đi" - "về" xen nhau, còn các câu bát chia đều làm hai vế, được ngăn cách bởi một dấu phẩy (,)... tạo ra sự cân đối mà hô ứng nhịp nhàng như trên cùng đôi vai, trong cùng lý tưởng của một chủ thể. Đặc biệt câu thơ *Mình đi, mình có nhớ mình* là một sự hài hòa quyện hình ảnh ta - mình đến độ đồng nhất.

Ở đoạn thơ tiếp theo:

*Ta với mình, mình với ta,*

*Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh...,*

việc đảo phách (ngắt nhịp 3/3 ở câu lục) và đảo từ, hai đối tượng mình - ta càng trở nên quán quuyến, để từ đó nỗi nhớ được lan tỏa dư ba Nỗi nhớ ở đây (nỗi nhớ giữa người về xuôi và người ở lại) còn được ví với nỗi nhớ người yêu - một cung bậc thiêng liêng và thi vị nhất của con người, gắn với từng cảnh vật và sinh hoạt hàng ngày: Từng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương, bản khói cùng sương, sớm khuya bếp lửa và được điệp lại: Nhớ từng... như mỗi lúc gia tăng, cụ thể. Hàng chục lần nhắc tới nỗi nhớ, gắn với trong sự việc, con người cụ thể những nét nghĩa nhớ không hoàn toàn giống nhau. Nỗi nhớ đồng đội, nỗi nhớ lớp học, cơ quan, nỗi nhớ sinh hoạt rất đặc trưng miền núi: Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều, Chày đêm nện cối đều đều suối xa... Âm thanh mõ trâu, tiếng chày giã gạo nơi con nước dường như còn ngân vọng, dường như còn thấm đẫm trong hình dung về Việt Bắc. Chưa hết! Nỗi nhớ còn in đậm những hoa cùng người, rừng xanh hoa chuối, mơ nở trắng rừng; người đan nón, cô em gái hái măng... Câu thơ: Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi, Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng là một câu thơ "xuất thần", nó vượt qua mức độ một câu miêu tả, vươn tới sự tài hoa trong nghệ thuật pha màu rừng xanh (màu nền) và hoa chuối, đỏ tươi - nhất là sự phản chiếu lấp lánh từ phía đèo xa ánh lại. Bức tranh thiên nhiên - con người ở đây bỗng có hồn, sáng lên và lay động. Đó cũng là lời nhắn nhủ tâm tình của người ra đi với người ở lại: Ta về mình có nhớ ta, Ta về ta nhớ.... Nỗi nhớ khôn nguôi về những gì đã qua, những gì đã trái: những Phủ Thông, đèo Giàng, sông Lô, phố Ràng...; nỗi nhớ như những dấu nói tình cảm ngân dài không dứt: Nhớ từ Cao Lạng, nhớ sang Nhị Hà.... Nỗi nhớ đó được chuyển hoá từ chủ thể sang đối tượng: Ai về ai có nhớ không? Trong nỗi nhớ, không chỉ có cảnh và người, không chỉ có thiên nhiên và sinh hoạt - trong nỗi nhớ còn vẹn nguyên thanh âm vang dội của cuộc hành quân ái quốc:

*Những đường Việt Bắc của ta  
Đêm đêm rầm rập như là đất rung  
Quan đi điệp điệp trùng trùng  
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan  
Dân công đỏ đuốc từng đoàn  
Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay...*

Không phải một ngã đường mà nhiều ngã đường Việt Bắc, âm thanh bước chân đoàn quân bồng bồng hòa khí. Câu thơ nối nhau qua điệp từ (điệp điệp trùng trùng), qua hình ảnh thơ nối dài vô tận: điệp điệp trùng trùng - ánh sao - mũ nan - dân công... tạo ra một sức mạnh tổng hợp, công phá nhấn chìm kẻ địch: Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay. Một loạt động từ mạnh được sử dụng để diễn tả hào khí vẹn nguyên trào dâng mãnh liệt. Nếu như ở đoạn thơ trên, nổi nhớ tạo nên dấu nổi âm vang chiến thắng:

*Tin vui chiến thắng trăm miền  
Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về  
Vui từ Đồng Tháp, An Khê  
Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng*

Niềm vui chiến thắng tưởng như tràn qua giới hạn câu thơ, tràn qua khoảng trống giữa các con chữ và các dòng thơ... đến bất tận!

Trong niềm vui dào dạt, nổi nhớ lại trở về với thủ đô kháng chiến. Ngọn cờ đỏ thắm gió lồng cửa hang một thuở mà trung tâm là hình ảnh Bác Hồ - biểu tượng của lý tưởng và niềm tin yêu vào tương lai tươi sáng của dân tộc. Kết thúc đoạn thơ là một khái quát:

*Mười lăm năm ấy ai quên  
Quê hương cách mạng dựng nên cộng hòa*

Ý thức cội nguồn, lòng biết ơn quê cách mạng đó là lẽ sống, lẽ làm người chân chính. Một Việt Bắc gian lao, bền bỉ, một Việt Bắc nghĩa tình và yêu nước - sẽ mãi còn là nổi nhớ và tình cảm sắt son. Đoạn thơ được thể hiện bằng lối gieo vần truyền thống, hình ảnh và ngôn ngữ mộc mạc giản dị mà nồng đượm nghĩa tình - đậm đà tính dân tộc và tính nhân dân, thể hiện sâu sắc tình cảm không chỉ của riêng tác giả mà còn là tình cảm của tất cả chúng ta với quê hương Việt Bắc thân yêu.

## **BÀI VĂN PHÂN TÍCH VIỆT BẮC - BÀI THAM KHẢO SỐ 9**

Việt Bắc là một trong những tác phẩm quan trọng trong chương trình Ngữ Văn 12, đặc biệt là trong kì thi THPT Quốc Gia. Hãy cùng phân tích nội dung và nghệ thuật của đoạn trích Việt Bắc của Tố Hữu.

Tố Hữu là một trong những nhà thơ tiêu biểu của nền thơ ca Việt Nam nói chung và nền thơ ca cách mạng nói riêng, thơ của ông luôn song hành cùng với những cột mốc cách mạng của dân tộc. Đặc biệt, bài thơ Việt Bắc được in trong tập thơ cùng tên được xem là một đỉnh cao của thơ Tố Hữu và cũng là một tác phẩm xuất sắc của văn học Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Việt Bắc là mở đầu phần I của bài thơ Việt Bắc vốn dĩ viết về hoàn cảnh chia tay của quân và dân ta đầy lưu luyến, bịn rịn giữa kẻ ở - người đi, những con người đã từng gắn bó lâu dài (15 năm từ 1945 - 1954) với biết bao nghĩa tình sâu nặng sau chiến thắng 1954. Tác phẩm này chất chứa trọn vẹn phong cách thơ đặc trưng của Tố Hữu – bài ca trữ tình chính trị với tính đậm đà dân tộc được thể hiện đặc sắc qua cả nội dung và nghệ thuật.

Mở đầu là lời của Việt Bắc, là lời của người ở lại như thể hiện sự níu kéo đầy tiếc nuối với người ra đi:

*“Mình về mình có nhớ ta?  
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.  
Mình về mình có nhớ không?  
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?”*

Câu hỏi tu từ “mình có nhớ ta”, “mình có nhớ không” tưởng chừng là không sâu sắc nhưng đây chính là lời ước hỏi, nhắc nhở về kỉ niệm 15 năm ân tình, muốn khơi gợi kỉ niệm trong lòng của người ra đi. Những cặp tình nhân, những đôi trai gái khi xa nhau đều tha thiết mà nói lời này. Cặp đại từ mình – ta khiến liên tưởng đến những câu ca dao đối đáp trao duyên, ở đây Tố Hữu đã mượn hình thức đối đáp bình dị này, còn nội dung thì đôi mới sáng sự ý thức về cội nguồn, cội nguồn của những kỉ niệm trong những ngày tháng kháng chiến hay tình cảm quân dân. Cặp đại từ này cũng thể hiện được phần nào sự gắn bó thân mật đầy yêu thương của quân dân ta. “Mười lăm năm ấy” là quãng thời gian gắn bó giữa Việt Bắc với cán bộ cách mạng kết hợp với cụm từ chỉ sắc thái tâm trạng “thiết tha mặn nồng” thể hiện mối quan hệ này bao nhiêu ân tình, bao nhiêu kỉ niệm khó quên.

Điệp từ “nhớ” lặp đi lặp lại mang sự tha thiết, day dứt và trăn trở trong nỗi nhớ đối với những người, những kỉ niệm đã từng gắn bó. Nghệ thuật liệt kê kết hợp các cặp từ sóng



đôi: cây – núi, sông – nguồn như muốn nhấn nhủ và khẳng định mối quan hệ này không thể tách rời như cây với núi, như sông với nguồn và đây cũng chính là hình ảnh cội nguồn của những kỉ niệm, những nỗi nhớ gắn bó với núi rừng Việt Bắc.

Ở những câu tiếp theo chính là lời đáp của người ra đi, lời của cán bộ cách mạng đối với Việt Bắc cũng bày tỏ tâm trạng băng khuâng, lưu luyến trong buổi phân li:

*“Tiếng ai tha thiết bên cồn  
Băng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi  
Áo chàm đưa buổi phân li  
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...”*

Sử dụng các từ láy “tha thiết”, “băng khuâng”, “bồn chồn” cùng với cử chỉ “cầm tay nhau” diễn tả tâm trạng xúc động, lưu luyến đến nghẹn ngào không nói nên lời. Dùng lối nói phiếm chỉ “tiếng ai” kết hợp hình ảnh hoán dụ “áo chàm” gợi hình ảnh đồng bào Việt Bắc, gần gũi, thân thương, nghĩa tình. Kết thúc bằng hình thức câu bỏ lửng “...”, nhịp thơ 3/3/2 thể hiện một tâm trạng không thể lý giải được, không đành lòng để cho người đi, làm chực trào nhớ thương những kỉ niệm. Buổi phân ly da diết đến nao lòng...

Những câu hỏi của Việt Bắc khiến những kỉ niệm ở vùng đất này ùa về dồn dập đến choáng ngợp:

*“Mình đi, có nhớ những ngày  
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù?  
Mình về, có nhớ chiến khu  
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?  
Mình về, rừng núi nhớ ai  
Trám bùi để rụng, măng mai để già  
Mình đi, có nhớ những nhà  
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son  
Mình về, còn nhớ núi non  
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh  
Mình đi, mình có nhớ mình  
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?”*

Gợi kỉ niệm về những ngày tháng gian khổ với “mưa nguồn suối lũ”, “mây cùng mù”, rồi những kỉ niệm về những ngày đầu cách mạng gian khổ, cùng nhau chia ngọt sẻ bùi, đồng cam cộng khổ “ miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai”. Có như không mà nhắc đến tình cảm ân tình, thủy chung, ấm áp “hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son”, gợi nhớ đến những cao trào cách mạng, những địa danh thiêng liêng của lịch sử đất nước “nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh”, “Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa”.

Lời Việt Bắc hỏi chính là để đánh thức, nhắc nhở người về xuôi đừng quên những kỷ niệm. Song bên cạnh đó cũng là để bày tỏ tâm trạng. Sự nhớ thương, trống vắng trong lòng kẻ ở lại: “rừng núi nhớ ai”, “trám bùi để rụng, măng mai để già”, những điệp ngữ “mình đi – có nhớ”, “mình về - có nhớ”,... vang lên một cách dồn dập liên tiếp đã nói lên điều đó. Sự lo âu, băn khoăn liệu người ra đi có còn nhớ, có còn giữ những kỉ niệm xưa hay là sẽ chối bỏ, sẽ lãng quên: “mình đi, mình có nhớ mình?”. Nghệ thuật nhân hóa cùng hoàng loạt điệp ngữ kết hợp cùng bao hoài niệm tha thiết đã cho thấy hình ảnh người ở lại băng khuâng thương nhớ với cảm giác chưa nguôi đầy lưu luyến trong phút chia li.

*“Ta với mình, mình với ta*

*Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh*

*Mình đi, mình lại nhớ mình*

*Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu...*

*Nhớ gì như nhớ người yêu*

*Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương*

*Nhớ từng bản khói cùng sương*

*Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.*

*Nhớ từng rừng nứa bờ tre*

*Ngòi Thia sông Đáy, suối Lê vơi đầy*

*Ta đi, ta nhớ những ngày*

*Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...”*

Hai đại từ ta – mình cứ ở gần nhau mà quán quýt không rời “Ta với mình, mình với ta” thật là nồng nàn. Không phân ý nghĩa ra là riêng mà nhập thành một khẳng định sự thủy chung son sắt. Nguồn với nước dào dạt bao nhiêu thì ta với mình nghĩa tình bấy nhiêu, và

ai cũng biết nguồn với nước là bất tận “Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu”..  
Phép điệp cấu trúc kết hợp với điệp ngữ đặt ở đầu câu: nhớ gì, nhớ từng... khẳng định người ra đi không quên bất cứ một hình ảnh nào ở Việt Bắc, ở thiên nhiên Việt Bắc và ở con người nơi đây.

Thiên nhiên Việt Bắc là một thiên nhiên mệnh mông, hùng vĩ, đầy sức sống, là một thiên nhiên vừa hiện thực vừa thơ mộng mang nét đặc trưng của Việt Bắc: trắng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương,... Hình ảnh thiên nhiên luôn hòa quyện thấm thía với con người. Nhớ con người Việt Bắc luôn gắn bó với thiên nhiên, luôn chăm chỉ, gặt gùi, tràn đầy năng lượng, sức sống luôn lạc quan, yêu đời, yêu lao động. Con người đầy ân tình, đồng cam cộng khổ gắn bó với chiến sĩ cách mạng. Cũng nhớ người Việt Bắc lam lũ đầy cơ cực, vất vả. Nhớ con người Việt Bắc như vậy thể hiện sự xót xa của tác giả với những cực khổ của đồng bào Việt Bắc. Rồi lại nhớ cuộc sống và những ngày tháng sinh hoạt ở chiến khu. Dù cuộc sống kháng chiến có gian khổ, thiếu thốn nhưng vẫn lạc quan, yêu đời: những sinh hoạt học tập, liên hoan,.. không gian thanh bình, êm đềm.

Một trong những đặc sắc của Việt Bắc chính là bức tranh tứ bình đầy màu sắc. Qua lời kể của các anh chiến sĩ bức tranh thiên nhiên hiện lên một cách sinh động, đầy rực rỡ:

*“Ta về, mình có nhớ ta  
Ta về ta nhớ những hoa cùng người  
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi  
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.  
Ngày xuân mơ nở trắng rừng  
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang  
Ve kêu rừng phách đổ vàng  
Nhớ cô em gái hái măng một mình  
Rừng thu trăng rọi hòa bình  
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.”*

Người ra đi khẳng định nỗi nhớ trong lòng mình, hình ảnh “hoa cùng người” cho thấy thiên nhiên và con người Việt Bắc luôn gắn bó hài hòa là đối tượng của nỗi nhớ. Mùa đông nơi đây là màu xanh bạt ngàn của núi rừng Việt Bắc, đâu đó được điểm tô và thấp

sáng bởi màu đỏ tươi của hoa chuối, câu thơ tả cảnh mùa đông nhưng không hề có cảm giác lạnh lẽo, ảm đạm. Hình ảnh “hoa chuối đỏ tươi” như xua đi cái lạnh lẽo nơi núi rừng mang lại cảm giác ấm áp, gần gũi, thân thương. Nơi đây hình ảnh con người xuất hiện với tư thế bản lĩnh đầy tự tin nơi đèo cao, con dao đi rừng phản quang bởi ánh mặt trời chiếu vào làm hình ảnh của con người rực sáng trở thành trung tâm bức tranh. Mùa xuân thơ mộng với màu trắng tinh khiết của hoa mơ, cả núi rừng tràn ngập một màu trắng. “Nở trắng rừng” tạo ấn tượng mạnh mẽ, dường như màu sắc vận động khoác lên Việt Bắc một tấm áo mới. Hình ảnh đầy sức sống bừng dậy cho thấy tâm trạng nao nức khi mùa xuân tới.

Thời gian này con người Việt Bắc hiện lên bởi hình tượng chăm chỉ, cần mẫn, khéo léo tạo ra những sản phẩm làm giàu cho Việt Bắc đóng góp cho kháng chiến. Xuân qua thì hè đến, hình ảnh thơ mang âm thanh rộn ràng của ve và màu vàng rực rỡ của hoa phách, tiếng ve vang động như khiến cho rừng cây đổ vàng đồng loạt. Con người Việt Bắc xuất hiện giữa tiếng ve và màu sắc rực rỡ của hoa phách trong tư thế lao động đời thường gợi cảm giác trữ tình thơ mộng. Mùa thu được gọi lên bởi những hình ảnh đậm chất cổ điển mang phong vị thơ Đường, không khí thanh bình, yên ả vẻ đẹp thơ mộng, êm đềm cùng với ánh trăng. Con người xuất hiện cùng tiếng hát ân tình thủy chung gợi sự lạc quan yêu đời và tình cảm ân tình, gắn bó.

*“Nhớ khi giặc đến giặc lùng  
Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây  
Núi giăng thành lũy sắt dày  
Rừng che bộ đội rừng vây quân thù  
Mênh mông bốn mặt sương mù  
Đất trời ta cả chiến khu một lòng.  
Ai về ai có nhớ không?  
Ta về ta nhớ Phủ Thông, đèo Giàng  
Nhớ sông Lô, nhớ phố Ràng  
Nhớ từ Cao-Lạng nhớ sang Nhị Hà...”*

Vào giai đoạn đầu khi cách mạng còn yếu thì thiên nhiên Việt Bắc với rừng núi mênh mông, hùng vĩ trở thành bạn của quân dân ta, chở che cho bộ đội ta, cùng quân và dân ta “vây”, “đánh” giặc. Tố Hữu sử dụng biện pháp nhân hóa khiến thiên nhiên Việt Bắc sinh động hơn, có hồn hơn. Chiến công của Việt Bắc là phải nhớ đến mỗi tên sông, tên núi, tên phố,.. Một Việt Bắc với khí thế chiến đấu hào hùng, sôi động của cuộc kháng chiến chống giặc, một tinh thần đoàn kết – một sự anh dũng, kiên cường trong chiến đấu Việt Bắc trưởng thành với khí thế hào hùng, sôi động của cuộc chiến đấu:

*“Những đường Việt Bắc của ta  
Đêm đêm rầm rập như là đất rung  
Quân đi điệp điệp trùng trùng  
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan  
Dân công đỏ đuốc từng đoàn  
Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay.  
Nghìn đêm thăm thẳm sương dày  
Đèn pha bật sáng như ngày mai lên.  
Tin vui chiến thắng trăm miền  
Hoà Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về  
Vui từ Đồng Tháp, An Khê  
Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng.”*

Từ quá khứ, tác giả mở ra một hình ảnh đoàn quân ngày càng lớn mạnh, nối tiếp liên tục hành quân trong đêm khuya ở một không gian vô cùng rộng lớn. Nghệ thuật so sánh kết hợp với những từ láy đã diễn tả lực lượng đông đảo, sự lớn mạnh cùng khí thế hào hùng của quân đội ta. Nếu hình ảnh đoàn quân “điệp điệp, trùng trùng” như gợi tưởng tới những dãy núi, nối tiếp nhau không dứt là một hình ảnh có tính mạnh mẽ thì hình ảnh ẩn dụ “ánh sao đầu súng” là một tứ thơ đẹp, trữ tình để liên tưởng đến lý tưởng cách mạng soi sáng dẫn đường và thiên nhiên Việt Bắc như người bạn đồng hành với các chiến sĩ cách mạng. Những bó đuốc đỏ rực của đoàn dân công soi đường kết hợp với hình ảnh phóng đại “bước chân nát đá” thể hiện sức mạnh lực lượng đông đảo và tinh thần quyết tâm cùng trái tim rực cháy đạt bằng mọi gian khổ chông gai. Là một bức tranh về ban

đêm mà không hề tối tăm, ánh sáng đèn pha xua đi bóng tối, nghệ thuật so sánh “như ngày mai lên” kết hợp với nhịp thơ mạnh mẽ dồn dập đã thể hiện được niềm tin tưởng lạc quan vào tương lai tươi sáng của đất nước. Nhớ Việt Bắc cùng nhớ đến niềm vui chiến thắng, tin thắng trận từ mọi nơi trên đất nước báo về đây cùng từ đây mà lan truyền ra. Nghệ thuật liệt kê các địa danh gắn liền cùng với chiến thắng, nhịp điệu thơ sôi nổi, giọng thơ náo nức say mê thể hiện niềm tự hào vui sướng chiến thắng.

*“Ai về ai có nhớ không?*

*Ngọn cờ đỏ thắm gió lồng cửa hang.*

*Nắng trưa rực rỡ sao vàng*

*Trung ương, Chính phủ luận bàn việc công*

*Điều quân chiến dịch thu đông*

*Nông thôn phát động, giao thông mở đường*

*Giữ đê, phòng hạn, thu lương*

*Gửi dao miền ngược, thêm trường các khu...*

*Ở đâu u ám quân thù*

*Nhìn lên Việt Bắc: Cụ Hồ sáng soi*

*Ở đâu đau đớn giống nòi*

*Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền.*

*Mười lăm năm ấy ai quên*

*Quê hương cách mạng dựng nên Cộng hoà*

*Mình về mình lại nhớ ta*

*Mái đình Hồng Thái cây đa Tân Trào.”*

Nhớ Việt Bắc là cơ quan đầu não của cách mạng. Là nơi diễn ra toàn bộ những cuộc tham mưu, và nơi dẫn chủ trương của Đảng và Chính phủ tỏa đi khắp nước, chỉ đạo cho con đường cách mạng. Cả dân tộc Việt Nam, những con người yêu đất nước đều gửi gắm những niềm tin, niềm hi vọng và sự mong đợi vào nơi này. Việt Bắc là căn cứ địa vững chắc, nơi khai sinh những con người, những địa danh mãi mãi đi vào lịch sử dân tộc: Mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào. Người về xuôi muốn nhắc nhở với Việt Bắc dù có trở

về và cách xa nơi đây thì những gì đẹp nhất của người chiến sĩ cách mạng sẽ luôn được giữ gìn và phát huy.

Vị trí của Việt Bắc cũng như của của Tố Hữu trong nền thơ ca Việt Nam là chuyện không thể bàn cãi. Bài ca vừa là sự hào hùng về kháng chiến vừa là sự nghĩa tình trong tình cảm cách mạng quân dân này được Tố Hữu gửi gắm toàn bộ tâm tư tình cảm cũng như phong cách thơ ca của ông vào. Biến hóa và sáng tạo thể thơ lục bát, vừa dân dã lại vừa hiện đại. Sử dụng cách đối đáp trong ca dao dân gian một cách bình dị, nhẹ nhàng mà tha thiết. Vừa nhấn mạnh ý vừa tạo ra nhịp thơ cân xứng có nhạc điệu, thấm sâu vào tâm tư bằng cách sử dụng những tiểu đối. Lời ăn tiếng nói đầy mộc mạc và giản dị, ngôn ngữ giàu hình ảnh, đặc biệt cặp đại từ mình – ta quen thuộc đầy sáng tạo. Các biện pháp tu từ: nhân hóa, liệt kê,... được sử dụng tinh tế và khéo léo. Tất cả đưa ta vào quá khứ cùng với những kỷ niệm ngọt ngào, tha thiết và tình nghĩa da diết, son sắt, thủy chung.

### **BÀI VĂN PHÂN TÍCH VIỆT BẮC - BÀI THAM KHẢO SỐ 10**

Tố Hữu nhà thơ trữ tình chính trị xuất sắc nhất của văn học Việt Nam. Các bài thơ của ông luôn hùng hực không khí chiến đấu, bám sát từng sự kiện lịch sử. Việt Bắc chính là một trong những bài thơ như vậy.

Tác phẩm ra đời sau khi ta chiến thắng Điện Biên Phủ, hiệp định Giơ ne vơ được ký kết, hòa bình được lập lại ở miền Bắc, một trang sử mới đã mở ra cho dân tộc. Tháng 10 năm 1954 các cơ quan Đảng và chính phủ của chúng ta từ chiến khu Việt Bắc trở về thủ đô Hà Nội, để tiếp tục gánh vác sứ mệnh lịch sử của đất nước. Nhân sự kiện cuộc chia tay đặc biệt này, chia tay giữa Việt Bắc với người về xuôi, Tố Hữu đã viết lên bài thơ Việt Bắc. Mở đầu bài thơ là lời ước hỏi và nhắc nhở của đồng bào với những người ra đi: “Mình về mình có nhớ ta?.../Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn”. Điệp từ nhớ luyến láy trong cấu trúc câu hỏi đồng dạng “Mình về mình có nhớ ta?.../ Mình về mình có nhớ không?” khiến cho nỗi nhớ thêm phần da diết, khắc khoải.

Kỉ niệm đầu tiên được nhắc tới chính là mười lăm năm khoảng thời gian Việt Bắc là căn cứ địa vững chắc cho cách mạng. Với kỉ niệm thứ hai, tác giả đã tái hiện chân thực không gian mình từ gắn bó là sông, núi, nguồn. Tâm trạng của thiên nhiên cũng chính là nỗi nhớ da diết của chính con người.

Những kỉ niệm sâu nặng nghĩa tình đã được Tố Hữu tái hiện không chỉ chân thực mà còn tràn đầy cảm xúc trong từng cặp lục bát. Có thể thấy điệp từ “nhớ” trở thành một sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ tác phẩm. Đó là nỗi nhớ về những tháng ngày gian khổ “mưa nguồn suối lũ những mây cùng mù”; con người Việt Bắc nghèo khổ nhưng chung thủy, tình nghĩa, đồng cam cộng khổ cùng kháng chiến “miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai”, “hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son”.

Đặc biệt nỗi nhớ được gói ghém trọn vẹn trong câu thơ hàm súc, giàu ý nghĩa: Mình đi, mình có nhớ mình? Chữ mình thứ ba là cách nói gần gũi, âu yếm, cho thấy sự gắn bó sâu đậm, khăng khít. Sau những lời nhắn nhủ, nhắc nhở tha thiết của người ở lại là lời khẳng định thủy chung son sắt của cán bộ kháng chiến:

*Tiếng ai tha thiết bên cồn  
Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi  
Áo chàm đưa buổi phân li  
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...*

Tố Hữu đã sử dụng vô cùng linh hoạt các từ láy “tha thiết” “Bâng khuâng, bồn chồn” giàu giá trị gợi cảm, diễn tả trạng thái tâm lí tình cảm hụt hẫng, bịn rịn, luyến tiếc, vương vấn. Trong đoạn thơ, đặc sắc nhất là hình ảnh áo chàm. Hình ảnh hoán dụ cho thấy cuộc tiễn đưa không chỉ của một người mà còn là còn của toàn thể dân Việt Bắc đối với cán bộ khi họ về xuôi.

Và tình cảm lưu luyến đó sẽ là cơ sở để khẳng định sự ân tình, thủy chung son sắt của người ra đi với người ở lại: “Ta với mình, mình với ta/ Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh/ Mình đi, mình lại nhớ mình/ Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu...”. Câu thơ “Ta với mình/mình với ta” ngắt nhịp 3/3, mở đầu và kết thúc mỗi nhịp đều xuất hiện cặp đại từ mình – ta, cho thấy sự quấn quýt, gắn bó, không thể chia cắt.

Sáu câu thơ tiếp theo, một cách rất ngắn gọn, súc tích, Tố Hữu đã tái hiện lại khung cảnh Việt Bắc trong tâm tưởng: “Nhớ gì như nhớ người yêu/.../ Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy”. Hình ảnh so sánh “như nhớ người yêu” thật đặc sắc, cho thấy nỗi nhớ tha thiết, khắc khoải của chàng trai với cô gái, lấy hình ảnh so sánh đó đã thể hiện sự gắn bó tha thiết trong tình cảm.



Những hình ảnh gợi cảm đầy thi vị: trắng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương, bản khói cùng sương, bếp lửa, rừng nứa, bờ tre... gợi nhớ những vẻ đẹp nên thơ rất riêng của miền rừng núi. Đặc biệt ông còn sử dụng linh hoạt các địa danh ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê nhân mạnh hơn nữa nỗi nhớ của người ra đi với núi rừng, con người nơi ở lại. Những ngày chiến đấu đó tuy gian khổ, tuy vất vả nhưng đậm đà nghĩa tình: “Ta đi ta nhớ những ngày/.../Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng”.

Bốn câu thơ là lời khẳng định, khi chia xa người ra đi sẽ không bao giờ quên đi những tháng ngày gắn bó, ta với mình đã đồng cam cộng khổ, cùng chia sẻ đắng cay và cùng chung hưởng ngọt bùi. Và sao có thể quên được người mẹ Việt Bắc nắng cháy lưng, vẫn điu con lên rẫy làm việc, cần mẫn chăm chỉ bẻ từng bắp ngô... đã gọi ra sự tận tảo chất chiu, cần cù lao động của những bà mẹ trong kháng chiến đã đùm bọc, cứu mang chiến sĩ cách mạng.

Và cả cảnh sinh hoạt cơ quan với những âm thanh quen thuộc trong lớp học, tiếng hát đầy lạc quan, vui tươi trong hoàn cảnh gian khổ. Đoạn thơ không chỉ đơn thuần là sự tái hiện những sự việc, những người, những khung cảnh mà chất chứa trong đó cả là nỗi nhớ, lòng biết ơn sâu nặng của những người chiến sĩ cách mạng với bà con Việt Bắc đã giúp đỡ họ.

Trong tác phẩm này, có lẽ đẹp đẽ nhất, tài hoa nhất chính là khi ngòi bút Tô Hữu tạo dựng lên bức tranh tứ bình đặc sắc: “Ta về mình có nhớ ta/.../ Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung”. Mở đầu bức tranh là khung cảnh đặc trưng của mùa đông: Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi/ Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng. Gam màu chủ đạo trong bức tranh này là gam màu xanh. Trên nền xanh bát ngát ấy, nổi bật lên những bông “hoa chuối đỏ tươi” xua tan đi vẻ âm u, thối hơi ẩm.

Sức nặng của hai câu thơ dồn vào hai chữ “đèo cao”, gợi lên tư thế hiên ngang của con người Việt Bắc trong công việc lao động. Tiếp đến là khung cảnh mùa xuân thanh khiết với rừng mơ nở trắng xóa: Ngày xuân mơ nở trắng rừng/ Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang. Núi rừng Việt Bắc đã ngập trong một màu trắng thanh khiết, tinh khôi của hoa mơ.

Thấp thoáng trong rừng hoa mơ ấy, ta bắt gặp hình ảnh con người Việt Bắc trong lao động, mang vẻ đẹp cần mẫn và tài hoa phù hợp với thiên nhiên thơ mộng và thanh khiết. Cảnh mùa hạ lại đặc trưng bởi sắc vàng ấm nóng: Ve kêu rừng phách đổ vàng/ Nhớ người em gái hái măng một mình.

Câu thơ trên chỉ có sáu âm tiết nhưng đã gọi ra cả một chuỗi vận động liên hoàn: tiếng ve kêu gọi mùa hè đến, mùa hè với sắc nắng chói chang của nó nhuộm vàng cả rừng phách. Hình ảnh con người hiện ra qua cách gọi “người em gái” khiến người Việt Bắc hiện lên thật thân thương, gần gũi.

Con người hiện ra hết sức lặng lẽ: “người em gái” chỉ có “một mình” giữa rừng măng, lao động trong thâm lặng. Bức tranh cuối cùng là khung cảnh mùa thu: Rừng thu trăng rọi hòa bình/ Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung. Bức tranh mùa thu yên bình, hạnh phúc, biểu tượng cho hòa bình cũng là cái đích mà cách mạng hướng tới.

Trong dòng hồi tưởng, Tố Hữu cũng không quên nhớ về cuộc sống, chiến đấu đầy gian khổ. Đó là khi cách mạng còn non trẻ, lực lượng còn yếu, giặc đến truy đuổi thường xuyên, đây chính là thử thách lớn lao đối với ý chí của con người. Nhưng dù trong gian khổ ta vẫn không chịu khuất phục cả con người và rừng núi hợp sức đánh giặc: Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây. Kháng chiến ngày một lớn mạnh, ta giành chiến thắng hết trận này đến trận khác.

Giọng thơ tràn ngập niềm tự hào, niềm vui. Khép lại đoạn thơ, tác giả cũng phác thảo ra một bản đồ vui toả rộng khắp đất nước báo tin chiến thắng. Nhịp thơ dồn dập, tươi vui, náo nức cùng với sự xuất hiện của một loạt các địa danh trăm miền gắn với các tin vui chiến thắng đã cho thấy tốc độ thần kì của thắng lợi. Chiến thắng ấy trải dài khắp mọi miền Tổ quốc tạo nên ngày hội chiến thắng của toàn thể dân tộc ta.

Việt Bắc có thể coi như một bản tổng kết lịch sử của cuộc cách mạng dân tộc. Bài thơ đã tái hiện chân thực vẻ đẹp thiên nhiên và con người Việt Bắc, cùng với đó là cuộc kháng chiến anh hùng, vĩ đại của dân tộc ta. Bài thơ có sự kết hợp hài hòa giữa chất trữ tình và chất chính trị, thể thơ lục bát dân tộc, giọng điệu linh hoạt, hình ảnh phong phú, giàu sức biểu cảm đã tạo nên một thi phẩm xuất sắc.

## **BÀI VĂN PHÂN TÍCH VIỆT BẮC - BÀI THAM KHẢO SỐ 11**

Việt Bắc là bài thơ trữ tình đậm thắm thiết tha thể hiện ân tình sâu nặng thủy chung của tác giả - người cán bộ sắp rời Việt Bắc về miền xuôi - đối với căn cứ địa cách mạng của cả nước.

Đây là một tác phẩm thơ trường thiên dài 150 dòng được Tố Hữu hoàn thành vào tháng 1 năm 1954, đúng vào thời điểm Đảng và Nhà nước ta sắp rời chiến khu Việt Bắc về Hà Nội sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, hoà bình được lập lại, miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng.

Bài thơ này tiêu biểu cho những nghĩ suy, tình cảm cao đẹp của những con người kháng chiến đối với miền đất quê hương cách mạng, với đất nước và nhân dân, với kháng chiến và cách mạng. Cũng có thể nói đây là khúc hát tâm tình chung không những của con người kháng chiến, của nhân dân ta mà động đến chỗ sâu xa của truyền thống ân nghĩa, thủy chung của dân tộc hoà vào, tiếp nối và khơi sâu thêm nét truyền thống cao đẹp đó. Việt Bắc dựng ra một hoàn cảnh đặc biệt để bộc lộ những cảm xúc trữ tình dào dạt. Đó là một cuộc chia tay đầy lưu luyến giữa kẻ ở với người đi, giữa Việt Bắc với cán bộ về xuôi băng khuâng và bịn rịn. Đó cũng là cuộc chia tay của những người đã từng gắn bó sâu nặng với nhau: Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng. Họ từng cùng nhau nằm gai nếm mật, sẻ ngọt chia buồn. Giờ đây, trong phút giây chia tay, họ cùng nhau gọi lại bao kỉ niệm về những ngày tháng đã qua. Họ khẳng định nghĩa tình bền chặt và hẹn ước về một ngày mai tươi sáng.

Việt Bắc vận dụng lối hát giao duyên đối đáp nam nữ của dân ca vì vậy thường sử dụng lối xưng hô thân mật tình tứ rất quen thuộc là: ta, mình. Ta thường dùng ở ngôi thứ nhất. Mình thường dùng ở ngôi thứ hai. Tuy theo văn cảnh, ta và mình có thể là Việt Bắc hay người cán bộ về xuôi. Nhưng nhiều lúc lẫn lộn, tuy hai mà một vì mình hay ta cũng đều là người cách mạng cả, cũng đều là ân tình sâu nặng với nhau "tuy hai mà một" cả.

Dù là kết cấu đối đáp, nhưng ở Việt Bắc không chỉ là lời hỏi, lời đáp mà còn là sự hô ứng, đồng vọng của cùng một tâm trạng. Lời đáp, ngoài việc trả lời cho những điều đặt ra của lời hỏi, còn là sự mở rộng, làm phong phú thêm cho những ý tình đã được gợi ra trong lời hỏi. Cũng có khi cả lời hỏi và lời đáp đã trở thành lời đồng vọng ngân vang lên những tình cảm chung.

Thật ra, nếu nhìn sâu hơn vào kết cấu của bài thơ, chúng ta thấy được đối thoại chỉ là lớp vỏ ngoài còn ở chiều sâu bên trong chính là lời độc thoại. Hình thức độc thoại là khả năng phân thân của cái "tôi" trữ tình để hoá thân vào đối tượng, khiến tâm trạng được thể hiện sâu sắc dễ lay động lòng người hơn.

Bài giảng văn trong sách giáo khoa là đoạn mở đầu và phần một là phần đặc sắc hơn cả của bài thơ. Đoạn trích là đoạn hoài niệm về một Việt Bắc gian khổ, về vang của cách mạng và kháng chiến, nay đã trở thành kỉ niệm sâu nặng khôn nguôi trong lòng người. Toàn phần trích giảng thông qua nỗi nhớ da diết, thể hiện nghĩa tình cách mạng, tình cảm thủy chung son sắt của người cán bộ về xuôi đối với quê hương Việt Bắc.

Mở ra bài thơ là một cảnh chia tay đầy quyến luyến giữa hai người: kẻ ở và người đi. Đó là Việt Bắc và người cán bộ cách mạng sắp về xuôi. Cả hai được nhà thơ hình tượng hoá như một đôi bạn tình. Đôi bạn tình này đã cùng nhau chia vui sẻ ngọt, đồng cam cộng khổ trong suốt thời gian mười lăm năm ân sâu nghĩa nặng.

Nhà thơ sử dụng cặp đại từ nhân xưng mình - ta thật tự nhiên, sinh động và linh hoạt mang nhiều sắc thái ngữ nghĩa làm bài thơ đạt dào xúc cảm đời thường với những lời nhắn nhủ, dặn dò, hò hẹn, thề nguyện... vừa rất riêng tư thể hiện được những nghĩa tình cách mạng rộng lớn, sâu sắc có tính khái quát cao mang yếu tố trữ tình sử thi rõ rệt. Thật ra, hình thức đối đáp ở đây chỉ là một dụng ý nghệ thuật khơi gợi bộc lộ tâm trạng và tạo ra được sự hô ứng và đồng vọng của xúc cảm trữ tình.

Bao trùm trong tâm trạng của kẻ ở lẫn người đi là một nỗi nhớ da diết, mênh mang, một niềm hoài niệm thiết tha, sâu nặng về những tháng ngày vừa qua trong kháng chiến và cách mạng. Nỗi nhớ, niềm hoài niệm đó đã khơi gợi lên, tái hiện lại bức tranh về Việt Bắc với cảnh thiên nhiên, núi rừng, với những cảnh sinh hoạt của nhân dân, cơ quan và cán bộ, với mọi hoạt động khẩn trương, sôi nổi trong cuộc sống kháng chiến gian khổ mà hào hùng.

Tất cả từ lâu đã lắng vào kỉ niệm giờ đây theo dòng hồi tưởng của tác giả lại hiện lên. Những bức tranh đó có nhiều sắc độ khác nhau: lúc rõ đến từng màu sắc, đường nét, chi tiết (Nhớ người mẹ nắng cháy lưng, Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi, Nhớ cô em gái hái măng một mình...) lúc lại xa thẳm mơ hồ (Nhớ gì như nhớ người yêu, Trăng lên đầu núi,

nắng chiều lưng nương, Mưa nguồn suối lũ những mây cùng mù, Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều, Chày đêm nện cối đều đều suối xa), lúc cô đọng lại thành biểu tượng (Miếng cơm chấm muối mỗi thù nặng vai, Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng...)

Nỗi nhớ da diết mệnh mang của nhà thơ ở đây là nỗi nhớ về thiên nhiên núi rừng Việt Bắc, nỗi nhớ con người, cuộc sống ở Việt Bắc và những kỉ niệm khó quên về cuộc sống kháng chiến gian khổ hào hùng ở nơi đây.

Hình ảnh thiên nhiên núi rừng Việt Bắc hiện lên trong bài thơ với những vẻ đẹp đa dạng trong nhiều thời gian, không gian khác nhau, trong các thời tiết sương sớm, nắng chiều, trăng khuya và các mùa xuân hạ thu đông thay đổi, nhưng lúc nào cũng hài hoà gắn bó với con người. Bóng dáng con người khiến cảnh đẹp hoang sơ bớt phần hiu quạnh. Đặc sắc hơn chính là đoạn thơ:

*Ta về, mình có nhớ ta  
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người  
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi  
Đèo cao nắng ánh dao cài thắt lưng  
Ngày xuân mơ nở trắng rừng  
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang  
Ve kêu rừng phách đổ vàng  
Nhớ cô em gái hái măng một mình  
Rừng thu trăng rọi hoà bình  
Nhớ ai tiếng hát ân tình thuỷ chung*

Nhiều người cho rằng bút pháp tả cảnh của Tố Hữu ở đoạn thơ này đạt đến vẻ đẹp cổ điển như thể Truyện Kiều. Cuộc sống của con người Việt Bắc, tiếp đó, cũng thể hiện ra trong nhiều khung cảnh bình dị, quen thuộc khác nhau. Có khung cảnh thơ mộng, thanh bình:

*Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều  
Chày đêm nện cối đều đều suối xa*

Nhưng cũng có khung cảnh nghèo khó cơ cực mà thấm đẫm nghĩa tình sâu nặng:

*Thương nhau, chia củ sắn lùi  
Bát cơm sẻ nửa chăn sui đắp cùng  
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng  
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô  
Lại có khung cảnh gắn với những kỉ niệm riêng tư:  
Nhớ từng bản khói cùng sương  
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.*

Tuy nhiên, xúc động hơn cả là những câu thơ tái hiện cảnh sinh hoạt và cuộc sống bình dị của đồng bào miền núi tuy gian khổ, thiếu thốn nhưng nghĩa tình son sắt thủy chung với cách mạng và kháng chiến: Hắt hiu lau xám đậm đà lòng son.

Liên một mạch thơ là hình ảnh Việt Bắc kháng chiến với những bức tranh rộng lớn, hào hùng, sôi động với hình ảnh những đoàn bộ đội dân công náo nức trên các nẻo đường:

*Những đường Việt Bắc của ta  
Đêm đêm rầm rập như là đất rung  
Quân đi điệp điệp trùng trùng  
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan  
Dân công đỏ đuốc từng đoàn  
Bước chân nát đá, muôn tàn lửa bay...*

Khép lại phần 1 của bài thơ là cảnh một cuộc họp của Trung ương Đảng, Chính phủ bộ máy đầu não của cuộc kháng chiến, thật giản dị mà trang nghiêm gần gũi được thể hiện trong tám câu thơ sáng đẹp, rõ ràng. Để khẳng định niềm tin yêu của nhân dân cả nước với Việt Bắc, Tố Hữu lại sử dụng những vần thơ thuần chất dân tộc vừa trang trọng vừa thắm thiết nghĩa tình:

*Ở đâu u ám quân thù  
Nhìn lên Việt Bắc: Cụ Hồ sáng soi  
Ở đâu đau đớn giống nòi  
Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền.  
Mười lăm năm ấy ai quên  
Quê hương cách mạng dựng nên Cộng hòa*

*Mình về mình lại nhớ ta*

*Mái đình Hồng Thái cây đa Tân Trào.*

Như thế, Việt Bắc là bài thơ dài làm theo thể loại lục bát truyền thống, lại dùng cả hình thức đối đáp thường gặp trong các điệu hát quan họ hoặc dân ca ca dao. Nhờ hình thức đối đáp ta - mình, mình - ta gắn bó, quấn quýt tạo nên cảm giác thân thuộc, gần gũi với bất kỳ một người Việt Nam nào. Vì vậy, bài thơ đậm đà chất trữ tình, đắm thắm tinh tế về tình cảm, diu dặt về nhạc điệu. Việt Bắc của Tố Hữu xứng danh là đỉnh cao của văn học cách mạng ở nước ta.

## **BÀI VĂN PHÂN TÍCH VIỆT BẮC - BÀI THAM KHẢO SỐ 12**

Việt Bắc là một bài thơ gồm hai phần. Trong đó, đoạn trích "Việt bắc" của nhà thơ Tố Hữu thuộc phần 1 tái hiện lại giai đoạn gian khổ, vẻ vang của cách mạng và kháng chiến ở chiến khu Việt Bắc. Đoạn trích được coi là đỉnh cao thơ Tố Hữu và cũng là tác phẩm xuất sắc văn học Việt nam thời kì kháng chiến chống Pháp.

Mở đầu đoạn trích là lời ước hỏi "Mình về có nhớ...nhìn sông nhớ nguồn". Lời ước hỏi người ra đi có nhớ về chiến khu Việt Bắc, nhớ về cuộc kháng chiến trong suốt 15 năm, nhớ thiên nhiên Việt Bắc. Bên cạnh đó, đoạn thơ cũng là nỗi lo lắng,thắc thom của người ở lại sợ người ra đi về thủ đô họ sẽ quên thiên nhiên núi rừng hoang vu và cả những người ở lại.

*"Mình về thành thị... giữa rừng".*

Nhà thơ sử dụng rất nhiều tính từ giàu giá trị biểu cảm mang âm hưởng ngọt ngào diễn tả tình cảm gắn bó sâu nặng. Phải chăng, mình ấy ta ấy là một phần đời. Tố Hữu để người ở lại nói trước thể hiện nhãn quan chính trị nhạy bén của Tố Hữu cùng trái tim tinh tế của một người chiến sĩ.

Đồng thời, để người ở lại nói trước tác giả tạo cơ hội cho người ở lại được bày tỏ tình cảm và giúp người ra đi thể hiện cảm xúc một cách tự nhiên. Và đây cũng là cách nhắc nhở kín đáo đối với cách mạng sắp về xuôi cũng như cả dân tộc phải hướng về cội nguồn, phải nhớ tới truyền thống ân nghĩa và đạo lý ngàn xưa của cả dân tộc.

Bốn câu tiếp theo là lời của người ra đi. Nhà thơ sử dụng nghệ thuật đối 2 vế trong một câu thơ diễn tả trạng thái cảm xúc lưu luyến, xốn xang. Người ra đi cũng cảm thấy

trong lòng có gì đó chơi vơi, hụt hẫng để rồi chân bước đi mà lòng muốn ở lại. Tác giả sử dụng tài tình biện pháp tu từ hoán dụ diễn tả chân thành, cảm động tình cảm của người ra đi dành cho người ở lại. Màu áo chàm vốn giản dị, đơn sơ mộc mạc nhưng đã in đậm trong kí ức của Tố hữu.

Tám câu thơ đầu cả người ra đi và người ở lại đều hướng tới khẳng định nghĩa tình son sắc thủy chung, khẳng định sự bền chặt tình đồng chí. Tám câu đầu, diễn tả khung cảnh chia tay giữa núi rừng Việt Bắc của người dân Việt bắc và cán bộ cách mạng sắp về xuôi. Một cuộc chia tay lịch sử nhưng thiêng liêng và đầy cảm động.

Mười hai câu thơ tiếp theo là những cặp câu lục bát liên hoàn. Sau mỗi câu lục xoáy vào cái tình của người ra đi là những câu bát gợi ra những kỉ niệm gắn bó chặt chẽ của người cán bộ cách mạng với Việt Bắc. Dường như mỗi câu thơ là một dòng nhật kí của chính người trong cuộc.

Những câu thơ miêu tả thiên nhiên Việt Bắc rất bình dị nhưng cũng rất đổi thơ mộng mang dấu ấn vùng miền, chứa linh hồn, hơi thở của Việt bắc. Mười tám câu thơ miêu tả thiên nhiên là những dòng cảm xúc chảy trôi miên man. "Ta về mình có nhớ ta...ân tình thủy chung". Đoạn thơ này là bức tranh tứ bình sinh động có màu sắc, đường nét, âm thanh, ánh sáng thể hiện tài năng của tác giả trong việc tả cảnh.

Ông sử dụng sáng tạo nghệ thuật vẽ tranh tứ bình- 1 đặc sản của hội họa cổ điển phương Đông. Bức tranh ấy hiện lên với 4 mùa xuân, hạ, thu, đông của núi rừng Việt Bắc. Ông không miêu tả chi tiết, cụ thể mà ông chỉ điểm xuyết một vài hình ảnh nhưng là những hình ảnh kết đọng nhiều nhất sức sống và linh hồn của cảnh vật.

Và trên nền bức tranh thiên nhiên ấy là hình ảnh của con người luôn trong trạng thái lao động. Ở họ hội tụ đầy đủ phẩm chất cần cù, chăm chỉ, chịu thương chịu khó. Đồng thời họ còn là những con người sống thủy chung, nghĩa tình, nhân hậu và vị tha.

Hai mươi hai câu thơ tiếp "nhớ khi giặc đến giặc lùng...Nhớ sang Nhị hà" là hình ảnh thiên nhiên Việt bắc mang sức mạnh của con người. Chính sự hòa quyện, gắn bó giữa con người với thiên nhiên tạo nên sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân. Thiên nhiên Việt Bắc cũng trở thành những chiến sĩ cùng với con người tạo nên hình ảnh một đất nước đứng lên.



Sử dụng biện pháp liệt kê giúp tác giả hồi tưởng một cách chân thực về các địa danh, tên đất, tên bản trên bản đồ địa lý vùng miền. Điều đó trở thành một nhân chứng lịch sử và cũng lưu lại đậm nhất dấu ấn lịch sử kháng chiến chống Pháp.

Khép lại đoạn trích đó là những lời ca ngợi Đảng, ca ngợi Bác Hồ Chí Minh, khẳng định vai trò quan trọng thiêng liêng Việt Bắc trong cách mạng và kháng chiến. Việt bắc chính là cội nguồn, là chân lý nơi nuôi dưỡng và tiếp thêm sức mạnh. Và Việt Bắc cũng là nơi khai sinh ra những địa danh mãi mãi đi vào lịch sử dân tộc.

### **BÀI VĂN PHÂN TÍCH VIỆT BẮC - BÀI THAM KHẢO SỐ 13**

Tố Hữu một hồn thơ dân tộc, một nhà thơ lớn trong nền văn học Việt nam. Có thể nói những tác phẩm của ông không chỉ thể hiện tư tưởng, lẽ sống của bản thân mình mà qua đó ta còn thấy được những sự kiện quan trọng của cách mạng nước nhà.

Tháng 10-1954 sau khi chiến thắng Điện Biên Phủ bộ đội ta phải chuyển lực lượng thủ đô và chia tay với chiến khu Việt bắc. Kẻ ở người đi lòng không khỏi nhớ thương nuối tiếc tình quân dân trong mười lăm năm kháng chiến. nhân sự kiện trọng đại cùng với tâm trạng nỗi niềm ấy Tố Hữu đã viết bài thơ Việt Bắc.

Mở đầu bài thơ Việt bắc là cuộc chia tay của những người kháng chiến và những người dân nơi đây:

*"Mình về mình có nhớ ta  
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.  
Mình về mình có nhớ không  
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?  
Tiếng ai tha thiết bên cồn  
Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi  
Áo chàm đưa buổi phân ly  
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay..."*

Tám câu thơ đầu là khung cảnh cũng như tâm trạng của cuộc chia tay. Bao giờ cũng vậy "Khi ta ở chỉ là nơi đất ở/ Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn". Sau bao nhiêu năm chung

sống ở mảnh đất Việt bắc, sống trong tình quân dân chan hòa nồng ấm ấy thế mà nay những người chiến sĩ đành phải cất bước ra đi. Mảnh đất gắn bó như thế bây giờ cũng phải chia tay. Cặp xung hô mình ta thể hiện sự gắn gũi thân thiết của cán bộ và người dân.

Cái tình cảm ấy giống như những người thân trong gia đình mình vậy. Bốn câu thơ đầu là lời của người ở, những người dân Việt bắc hỏi đầy lưu luyến rằng người chiến sĩ có còn nhớ mười lăm năm thiết tha mặn nồng ấy. Không biết rằng những người chiến sĩ về có còn nhớ không, nhớ con người, nhớ núi rừng nơi đây. Những người chiến sĩ cách mạng cũng như đáp lại những ân tình ấy.

Trong lòng người chiến sĩ ấy cũng lưu luyến những kỉ niệm nơi đây không khác gì so với người dân. Các chiến sĩ như cảm nhận được sự tha thiết trong câu hỏi của những người dân ấy. Lòng các chiến sĩ băng khuâng, bồn chồn không muốn bước. Có thể nói các từ láy ấy đã thể hiện phần nào cảm xúc trong lòng người chiến sĩ.

Nghệ thuật hoán dụ với hình ảnh "áo chàm" chính là để chỉ người dân Việt Bắc bịn rịn trong màu áo ấy đưa tiễn các chiến sĩ về với thủ đô. Kẻ ở người đi mà cầm tay nhau nhưng lại không biết nói lên điều gì. Có lẽ không cần nói mà cả hai đều biết được những ý nghĩa trong lòng nhau.

Thế rồi trong hoàn cảnh ấy toàn thể những con người ở lại cất lên lời nói để nhắc lại những kỉ niệm trong mười lăm năm thiết tha mặn nồng ấy:

*"Mình đi, có nhớ những ngày  
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù  
Mình về, có nhớ chiến khu  
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?  
Mình về, rừng núi nhớ ai  
Trám bùi để rụng, măng mai để già  
Mình đi, có nhớ những nhà*

*Hắt hieu lau xám, đậm đà lòng son  
Mình về, còn nhớ núi non  
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh  
Mình đi, mình có nhớ mình  
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?"*

Vẫn tiếng gọi mình thiết tha những người dân Việt bắc nhắc lại những ngày mưa nguồn suối lũ về, cả trời đất mây mù che kín. Khoảnh khắc khó khăn ấy người dân luôn có những chiến sĩ kề bên. Hay người chiến sĩ kia về thì có nhớ đến chiến khu hay không, chiến khu ấy nghèo chỉ có cơm chấm muối thế nhưng nó tràn đầy những niềm yêu thương cru mang đùm bọc của nhân dân nơi đây.

Và trong hoàn cảnh chiến tranh khó khăn như thế miếng cơm chấm muối kia là đã quá đầy đủ rồi. Mỗi thù nặng vai người chiến sĩ, người dân như san sẻ gánh nặng ấy cho người chiến sĩ. Những người chiến sĩ về Hà Nội có còn nhớ đến rừng núi đất trời nơi đây. Và bây giờ trám bùi thì để rụng còn măng mai để già. Những gì của thiên nhiên Việt bắc vốn là để cho những chiến sĩ cách mạng thì giờ đây người đi những thứ ấy lại để rụng để già.

Những từ nhớ như điệp đi điệp lại nhiều lần như vang vào trong lòng người những nhớ thương không muốn rời. Cặp xưng hô mình ta như biến hóa thành nhiều nghĩa, cứ lúc thì chỉ người ở lại nhưng lúc lại chỉ người ra đi. Điều đó thể hiện sự yêu thương gắn bó của những con người nơi đây với các anh chiến sĩ. Kể ở như thấu tóm cả thiên nhiên và con người Việt Bắc với những tình cảm của một tấm lòng son sắc không phai. Những địa danh được nhắc đến như chứng minh cho những trận chiến thắng mà các anh chiến sĩ đã lập nên tại đây.

Trước những lời chia tay thương nhớ thiết tha ấy, người chiến sĩ cách mạng cũng như trải lòng mình nói lên những tâm tư tình cảm gắn bó:

*"Ta với mình, mình với ta  
Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh*

*Mình đi, mình lại nhớ mình  
Nguồn bao nhiêu nước nghĩa tình bấy nhiêu. . .  
Nhớ gì như nhớ người yêu  
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương  
Nhớ từng bản khói cùng sương  
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.  
Nhớ từng rừng nứa bờ tre  
Ngòi Thia sông Đáy, suối Lê vơi đầy  
Ta đi, ta nhớ những ngày  
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi. . .  
Thương nhau, chia củ sắn lùi  
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng  
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng  
Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô  
Nhớ sao lớp học i tờ  
Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan  
Nhớ sao ngày tháng cơ quan  
Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.  
Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều  
Chày đêm nện cối đều đều suối xa..."*

Tố Hữu cũng học cách nói dân dã như chính những người nhân dân nơi đây vậy. Dù người chiến sĩ cách mạng ra đi thế nhưng trong lòng vẫn không thể nào quên được những kỉ niệm tình cảm ấy. Nghĩa tình giữa kẻ ở và người đi tựa như nước trong con suối kia vậy. Nó dào dạt ào ạt mãi mãi. Và những người chiến sĩ vẫn mãi đỉnh ninh một lời thề sắc son với người dân Việt Bắc. Từng kỉ niệm gắn bó như được thuật lại trong từng câu nói của người ra đi.

Từ kỉ niệm về bát cơm thì sẻ nửa, chần sui đắp cùng. Nhớ cả những người mẹ Việt Bắc với dáng hình địu con lên nương hái bắp. Một vẻ đẹp cần cù chịu thương chịu khó của nhân dân. Không những thế cả những giây phút cùng nhau học cái chữ quốc ngữ nữa.

Đó là thái độ trật tự nghiêm túc của tất cả mọi người. Và những giờ liên hoan trong ánh đuốc lập lòe, những ngày tháng ấy như mãi khắc sâu vào trong tâm trí của người ra đi. Để mãi khi về đến thủ đô gió ngàn vẫn không sao quên tiếng mõ rừng chiều cùng chày đêm nện cối. Qua đây ta thấy được những tấm lòng của cả hai bên dành cho nhau vô cùng nồng ấm và tha thiết.

Các anh chiến sĩ lại kể tiếp về những hình ảnh thiên nhiên nơi đây hiện lên qua những lời kể ấy thật sự rất đẹp. Những câu thơ như vẽ lên một bức tranh tứ quý nơi đây, bốn mùa thiên nhiên hiện lên vô cùng đẹp:

*"Ta về, mình có nhớ ta  
Ta về ta nhớ những hoa cùng người  
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi  
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.  
Ngày xuân mơ nở trắng rừng  
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang  
Ve kêu rừng phách đổ vàng  
Nhớ cô em gái hái măng một mình  
Rừng thu trăng rọi hòa bình  
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung."*

Có thể nói rằng xưng hô mình ta lại một lần nữa được thay đổi, Ta ở đây chính là những người chiến sĩ cách mạng. Còn mình chính là những người dân ở lại. Những người chiến sĩ ấy cũng đã hỏi những người ở lại rằng có nhớ họ không. Hỏi như thế nhằm thể hiện sự lưu luyến yêu thương với mảnh đất và con người ở đây. Không biết rằng họ có nhớ không còn những người chiến sĩ lại nhớ cả hoa cùng người.

Hoa kia chính là để chỉ cho thiên nhiên Việt bắc. Sau câu hỏi và sự bày tỏ tình cảm của mình ấy những người chiến sĩ nhắc đến những cảnh vật và hoạt động của con người Việt Bắc gắn liền với bốn mùa xuân hạ, thu, đông. Thế nhưng nhà thơ lại chọn miêu tả thiên nhiên và con người nơi đây vào mùa đông trước bởi vì họ đến đây vào mùa đông và ra đi cũng vào mùa đông. Mùa đông hiện lên với hình ảnh của những hình ảnh của rừng xanh và màu đỏ tươi của hoa chuối.

Con người hiện lên với vẻ đẹp kiên cường chinh phục tự nhiên. Đến mùa xuân thì cảnh Việt bắc hiện lên với hình ảnh hoa mơ trắng tinh khiết khắp rừng, con người thì hiện lên với vẻ đẹp của sự cần mẫn trong lao động. Mùa xuân qua đi mùa hè lại đến thiên nhiên được thay từ màu trắng hoa mơ thành màu vàng của rừng phách.

Người con gái hái măng một mình. Đến mùa thu thiên nhiên lại ngập tràn trong ánh trăng rằm soi sáng. Người chiến sĩ nhớ đến những người nhân dân việt bắc với khúc hát ân tình thủy chung. Như vậy qua từng ấy câu thơ thiên nhiên và con người Việt bắc hiện lên thật đẹp như đang níu giữ bước chân người ra đi.

Thế rồi hàng loạt những địa danh gắn liền với những hoạt động cách mạng của những người chiến sĩ được nhà thơ liệt kê ra như để khắc sâu vào trong tâm tưởng mỗi người chiến sĩ về tình quân dân đã làm nên chiến thắng vang dội:

*"Nhớ khi giặc đến giặc lùng  
Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây  
Núi giăng thành lũy sắt dày  
Rừng che bộ đội rừng vây quân thù  
Mênh mông bốn mặt sương mù  
Đất trời ta cả chiến khu một lòng.  
Ai về ai có nhớ không?  
Ta về ta nhớ Phủ Thông, đèo Giàng  
Nhớ sông Lô, nhớ phố Ràng  
Nhớ từ Cao-Lạng nhớ sang Nhị Hà..."*

Chính thiên nhiên cũng như đang che chở cho những người con Việt Nam. Những núi đá dựng thành chiến hào thành quách để che chở cho người chiến sĩ và nhân dân nơi đây khỏi những bom đạn của quân thù. Và khi ấy cả bộ đội cả dân quân đều cùng nhau làm nên lịch sử. Trên dưới một lòng quyết tâm đánh địch. Người về nhưng trong vẫn nhớ đến những khoảnh khắc đánh trận và những địa danh kia.

## BÀI VĂN PHÂN TÍCH VIỆT BẮC - BÀI THAM KHẢO SỐ 14

"Việt Bắc" là bài thơ kiệt tác của Tố Hữu, là một trong những thành tựu xuất sắc của thơ ca Việt Nam thời kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954).

Ra đời trong một hoàn cảnh lịch sử hào hùng của dân tộc, sâu chiến thắng Điện Biên chấn động địa cầu, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, Thủ đô Hà Nội rợp đỏ bóng cờ trong ngày hội non sông (10 – 1954), bài thơ "Việt Bắc" là tiếng hát nghĩa tình sắt son thủy chung của mình với ta, của chiến sĩ, cán bộ, đồng bào đối với chiến khu Việt Bắc với cách mạng và kháng chiến, đối với Đảng và Bác Hồ của miền xuôi và miền ngược; là khúc tráng ca anh hùng của một dân tộc thắng trận sau hơn ba ngàn ngày máu lửa.

Bài thơ "Việt Bắc" mang tầm vóc một trường ca, dài 150 câu thơ lục bát, vừa mang âm điệu ca dao, dân ca đậm đà, vừa mang vẻ đẹp thơ ca cổ điển và thơ ca cách mạng dân tộc. Mở đầu bài thơ là cảnh đưa tiễn của mình với ta, giữa kẻ ở với người về đã gợi ra một trời thương nhớ, lưu luyến, bồn chồn, thiết tha:

*Mình về mình có nhớ ta*

*Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng*

*Mình về mình có nhớ không*

*Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?*

Hình ảnh hoán dụ "áo chàm" hiện lên trong buổi tiễn đưa đã tạo nên màu sắc Việt Bắc, màu sắc núi rừng chiến khu, màu thương nhớ của mối tình quân dân "đậm đà lòng son" suốt mười lăm năm trời cách mạng và kháng chiến:

*Áo chàm đưa buổi phân li*

*Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...*

Có biết bao kỉ niệm sâu sắc ghi nhớ trong lòng, trải suốt một chặng đường dài gian lao và anh dũng, từ cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn năm 1940 đến chiến thắng Điện Biên và ngày miền Bắc được hoàn toàn giải phóng (mùa thu năm 1954). Những câu hỏi của người ở lại hòa theo tiếng hát cứ quyện vào hồn, thấm sâu vào lòng người cán bộ kháng chiến về xuôi: "Mình về có nhớ... Mình đi có nhớ...". Mình đi có nhớ những tháng ngày "nhóm lửa" gian khổ: "Mưa nguồn suối lũ những mây cùng mù". "Mình về có nhớ chiến khu" thời đánh Pháp đuổi Nhật "Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai". Trong thiếu thốn gian lao, nợ nước thù nhà khắc sâu hồn người, càng chất chứa trong lòng, càng đè nặng đôi vai: "Mày sẽ chết! Thằng giặc Pháp hung tàn – Băm xương thịt mày tan mới hả" ("Dọn về làng" – Nông Quốc Chấn). Mình đi..., mình về... có nhớ, nhớ trám bùi, nhớ măng mai, nhớ lau xám, nhớ những địa danh lịch sử, nhớ "Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa?". Nhớ Việt Bắc là "Nhớ khi kháng Nhật thưở còn Việt Minh", nhớ đồng bào của dân tộc tuy nghèo khổ thiếu thốn nhưng tình nghĩa thủy chung son sắt với cách mạng. Những ẩn dụ, tượng trưng trong thơ Tố Hữu thật rung động, mở ra một không gian thương nhớ mênh mông với bao tình nghĩa vơi đầy:

*Mình đi có nhớ những nhà  
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son.*

Xa dân Việt Bắc, trên đường về Thủ đô, về xuôi, người cán bộ kháng chiến mang theo bao nỗi nhớ, chất chứa dào dạt trong tâm hồn bao kỉ niệm đẹp và sâu sắc:

*Mình đi mình lại nhớ mình  
Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu...*

Người đi, người về mang theo bao nỗi nhớ: nhớ mình, nhớ trăng lên đầu núi, nhớ nắng chiều lưng nương, nhớ bản khói cùng sương, nhớ bếp lửa, nhớ rừng nứa bờ tre, nhớ ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê,...

Một củ sắn lùi, một bát cơm sẻ nửa, chiếc chăn sui... trong những tháng ngày "đắng cay ngọt bùi" ấy, người về có bao giờ quên. Sự đồng cam cộng khổ đã làm cho tình thương nỗi nhớ thêm bồi hồi da diết:

*"Thương nhau chia củ sắn lùi,  
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng".*



Các từ ngữ: thương nhau, sẻ nửa, đắp cùng như những ngọn lửa thấp sáng vắn thơ, làm cho tình đồng bào đồng chí, tình quân dân, tình cá nước thêm ấm áp.

Nhớ chiến khu, nhớ Việt Bắc, ta nhớ mình, nhớ người mẹ vất vả, tần tảo "nắng cháy lưng, địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô". Điệp ngữ "nhớ sao" diễn tả bao da diết bồn chồn: nhớ sao lớp học i tờ, nhớ sao đuốc sáng những giờ liên hoan; nhớ tiếng hát giữa lưng đèo, vách núi, nhớ tiếng mõ rừng chiều, nhớ tiếng chày đêm nện cối... của khúc nhạc rừng chiến khu. "Những hoa cùng người" của Việt Bắc trong bốn mùa đã trở thành mảnh tâm hồn của ta cùng với bao nỗi nhớ:

*Ta về mình có nhớ ta,  
Ta về ta nhớ những hoa cùng người,  
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi,  
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.  
Ngày xuân mơ nở trắng rừng  
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.  
Ve kêu rừng phách đổ vàng,  
Nhớ cô em gái hái măng một mình.  
Rừng thu trăng rọi hòa bình,  
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.*

Đoạn thơ như một bài hành mang vẻ đẹp cổ điển. Thiên nhiên và con người Việt Bắc được điểm nhãn trong bức tranh tứ bình đẹp như gấm như thêu. Màu đỏ tươi của hoa chuối giữa rừng xanh mùa đông và con dao quắm của người đi nương, đi rẫy "nắng ánh" trên đèo cao. Hoa mơ mùa xuân "nở trắng rừng" và người thợ thủ công khéo léo đan nón "chuốt từng sợi giang". Rừng phách mùa hè "đổ vàng" trong tiếng ve và hình ảnh cô gái Việt Bắc "một mình" đi hái măng giữa rừng tre rừng trúc. Tiếng hát ân tình thủy chung của ai cất lên trong rừng thu dưới ánh trăng xanh hòa bình mát dịu. Tất cả đều trở thành nỗi nhớ của ta, của người cán bộ kháng chiến.

Tố Hữu đã sống hết mình với Việt Bắc nên ông mới viết thật hay về nỗi nhớ ấy. Cảnh sắc thiên nhiên đẹp rực rỡ, đẹp dịu dàng và đầy sức sống. Cảnh bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, mùa nào cũng đẹp, một vẻ đẹp thơ mộng xinh tươi. Con người Việt Bắc được nói đến là

con người lao động: người đi làm nương rẫy, người thợ thủ công, cô em gái hái măng, và ai đang cất cao tiếng hát – tất cả đều tượng trưng cho những đức tính tốt đẹp của đồng bào các dân tộc Việt Bắc như cần cù, khéo léo, lạc quan yêu đời. Đọc bài thơ "Việt Bắc", ta không bao giờ quên được cảnh sắc thiên nhiên bốn mùa và những con người lao động đáng yêu ấy.

Nhớ Việt Bắc là nhớ chiến khu bất khả xâm phạm: "Núi giăng thành lũy sắt dày". Nhớ Việt Bắc là nhớ thế trận chiến tranh nhân dân thần kì: "Rừng cây núi đá ta cùng đánh Tây". Nhớ Việt Bắc là nhớ chiến khu với tất cả niềm tự hào về khối đại đoàn kết dân tộc làm nên sức mạnh Việt Nam để chiến đấu và chiến thắng:

*Mênh mông bốn mặt swong mù,  
Đất trời ta cả chiến khu một lòng.*

Tác giả đã sáng tạo nên những hình ảnh ẩn dụ và nhân hóa ngợi ca chiến khu Việt Bắc mang tầm vóc dũng sĩ hiên ngang – cái nôi của cách mạng "dựng nên Cộng hòa". "Ai về ai có nhớ không?" – Ta nhớ nhiều và nhớ lắm. Nhớ những nẻo đường chiến dịch, nhớ những địa danh lịch sử mà bộ đội ta từng vào sinh ra tử, làm cho giặc Pháp bạt vía kinh hồn: "nhớ Phủ Thông, đèo Giàng – Nhớ sông Lô, nhớ phố Ràng – Nhớ từ Cao Lạng nhớ sang Nhị Hà". Cả một trời thương nhớ không bao giờ có thể quên. Ta về ta nhớ những con đèo, những dòng sông, những ngọn núi..., nay "đã hóa tâm hồn" ta từ những tháng ngày gian khổ và oanh liệt.

Nhớ Việt Bắc là nhớ những nẻo đường chiến dịch, nhớ những đêm "rầm rập" hành quân ra trận. Là nhớ những binh đoàn "Quân đi điệp điệp trùng trùng" trong ánh sao đêm. Là nhớ những đoàn dân công vận tải "Bước chân nát đá" theo ngọn đuốc đỏ rực, cùng ánh "đèn pha bật sáng" của đoàn xe kéo pháo ra trận. Giọng thơ mang âm điệu anh hùng ca cất lên như những tiếng reo biểu lộ niềm vui trước khí thế chiến đấu và chiến thắng của quân và dân ta trong ba nghìn ngày khói lửa:

*Những đường Việt Bắc của ta,  
Đêm đêm rầm rập như là đất rung.  
Quân đi điệp điệp trùng trùng  
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan*

*Dân công đỏ đuốc từng đoàn  
Bước chân nát đá muôn tàn lửa bay  
Nghìn đêm thăm thẳm sương dày  
Đèn pha bật sáng như ngày mai lên.*

"Ai về có nhớ không" – Ta về..., ta nhớ nhiều và nhớ lắm!" Nhớ Việt Bắc là nhớ "thủ đô gió ngàn" của cuộc kháng chiến, là nhớ "Ngọn cờ đỏ thắm gió lồng cửa hang", là nhớ "Mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào", là nhớ "Quê hương cách mạng dựng nên Cộng hòa"...

Chiến khu Việt Bắc là nơi gửi gắm bao niềm tin của đồng bào và chiến sĩ trên mọi miền đất nước gần xa trong những năm dài chiến đấu gian khổ: "Trông về Việt Bắc: Cự Hồ sáng soi... Nhìn lên Việt Bắc mà nuôi chí bền".

Việt Bắc là nơi hội tụ mọi chiến công, chiến thắng của quân và dân ta từ khắp các chiến trường báo về; niềm vui thắng trận dâng lên dào dạt:

*Tin vui chiến thắng trăm miền  
Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về,  
Vui từ Đồng Tháp, An Khê,  
Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng.*

Lời đối đáp tâm tình của mình, ta được thể hiện trong phần thứ hai bài thơ "Việt Bắc" càng trở nên bồi hồi tha thiết; người ở, người về, miền xuôi và miền ngược càng gắn bó ân tình sâu nặng. Món quà Việt Bắc gửi về miền xuôi là đặc sản, là "cây nhà lá vườn", là hương vị của núi rừng:

*Mình về ta gửi về quê,  
Thuyền nâu, trâu mộng với bè nứa mai.*

Món quà ấy càng làm cho tình nghĩa mình – ta, tình non nước thêm bền đẹp, càng làm cho cuộc sống, cuộc đời thêm đậm đà sắt son: "Chàm nâu thêm đậm, phàn son chẳng nhòa... Phên nhà lại ấm, mái đình lại vui".

"Việt Bắc" là bài ca tình nghĩa. Có biết bao câu hỏi vang lên dồn dập như nhắc nhở, như khắc sâu những tình cảm tốt đẹp của quân dân, của cách mạng và kháng chiến, của mình với ta:

*Nhà cao còn thấy núi đồi nữa chăng?  
Sáng đèn còn nhớ mảnh trăng giữa rừng?  
Bao giờ Việt Bắc tung bừng thêm vui?*

Hai chữ "ngày mai" được điệp lại, mở ra một trời mơ ước bao la. Và đó cũng là niềm tin yêu của những tấm lòng ân tình, ân nghĩa thủy chung:

*Ngày mai về lại thôn hương,  
Rừng xưa núi cũ yêu thương lại về.  
Ngày mai rộn rã sơn khê,  
Ngược xuôi tàu chạy, bốn bề lưới giăng...*

Việt Bắc sẽ đổi thay trong sự đổi thay của đất nước. Những nhà máy mới sẽ mọc lên. Phố phường sẽ mọc lên. Có nhiều mái trường ngói mới đỏ tươi cho tuổi thơ. Có "Chợ vui trăm nẻo về khơi nguồn hàng". Mối quan hệ đầy tình nghĩa giữa miền xuôi và miền ngược, sẽ trở nên sâu nặng, gắn bó thiết tha vô cùng. Muối Thái Bình, cà bừa Đông Xuất, mía đường tỉnh Thanh, chum vại Hương Canh... là đặc sản miền xuôi gửi lên miền ngược sẽ góp phần làm cho cuộc sống mới thêm ấm áp, đẹp tươi. Món quà miền xuôi gửi lên miền ngược là món quà tình nghĩa "Ai lên mình gửi cho anh với nàng":

*Chiếu Nga Sơn, gạch Bát Tràng,  
Vải tơ Nam Định, lụa hàng Hà Đông.*

Những món quà tình nghĩa ấy đã làm cho lời thề giữa mình với ta được khắc sâu, làm cho khúc tình ca non nước mãi mãi bền đẹp:

*Nước trôi lòng suối chẳng trôi,  
Mây đi mây vẫn nhớ hồi về non.  
Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn...*

Một trong những hình ảnh đẹp nhất được Tố Hữu tô đậm trong bài thơ là hình ảnh vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc. Ông Cụ đã từng hoạt động bí mật tại Cao Bằng. Người đã đến với Tân Trào trong những ngày Quốc dân đại hội. Người đã sống và đi thuyền trên sông Đáy. Bác đã đi chiến dịch Biên giới... nay Bác về xuôi cùng đoàn quân thắng trận. Núi rừng Việt Bắc "không nguôi nhớ Người", ngân nga "trông theo bóng Người". Bức chân dung lãnh tụ vừa cổ kính thiêng liêng vừa bình dị, gần gũi:

*Mình về với Bác đường xuôi  
Thưa giùm Việt Bắc không nguôi nhớ Người.  
Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời  
Áo nâu túi vải đẹp lạ thường!  
Nhớ Người những sáng tinh sương  
Ung dung yên ngựa trên đường suối reo  
Nhớ chân Người bước lên đèo  
Người đi, rừng núi trông theo bóng Người.*

Nét vẽ nào cũng thần tình. Có núi rừng, có đèo cao, có suối reo... làm nền cho bức họa truyền thần. Có những nét chấm phá linh diệu về Ông Cụ: mắt sáng ngời, áo nâu túi vải đẹp tươi, phong thái ung dung khi ngồi trên yên ngựa trong tiếng suối reo, khi bước trên đèo cao... Thời gian là những sáng tinh sương. Thần thái của Người là thông minh tài trí, là giản dị, bình dị, là ung dung, thanh cao. Thiên nhân được nhân hóa: "Người đi, rừng núi trông theo bóng Người" làm cho tình thương nhớ, lưu luyến và sự kính yêu ngưỡng mộ của nhân dân đối với Bác Hồ thêm đậm đà, sâu sắc. Đây là một trong những đoạn thơ hay nhất, đẹp nhất của Tố Hữu viết về vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc.

Bài thơ "Việt Bắc" được khép lại trong tình non nước và lòng biết ơn Bác Hồ kính yêu. Đó là môi tình đời đời bất diệt:

*Ngàn năm non nước mai sau  
Đời đời ơn Bác càng sâu càng bền.*

"Việt Bắc" là sự kết tinh nghệ thuật thơ ca dân gian và thơ ca cổ điển của dân tộc. Cách đối đáp giữa mình với ta theo lối ca dao dân ca được vận dụng sáng tạo. Tình lưu luyến, bồi hồi giữa kẻ ở người về gắn liền với bao kỉ niệm đắng cay, ngọt bùi trong suốt mười lăm năm trời, từ ngày "kháng Nhật thưở còn Việt Minh" đến ngày chiến thắng giòn giã: "Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về". Hình ảnh quân dân kháng chiến, hình ảnh lãnh tụ kính yêu, cảnh sắc thiên nhiên thơ mộng, hùng vĩ, đẹp tươi... tất cả đã chung đúc một cách hài hòa, tuyệt đẹp làm nên tính dân tộc và tính hiện đại của bài thơ tuyệt bút này.

"Việt Bắc" là khúc tình ca cũng là bản anh hùng ca về cách mạng, về cuộc kháng chiến và con người kháng chiến. Nó đã nâng cao tình yêu nước và niềm tự hào dân tộc. Tình ân

nghĩa thủy chung là bài học sâu sắc đối với mỗi chúng ta, mãi mãi là hành trang của mỗi chúng ta.

"Thơ hay phải có dư vị văn chương" như có người đã nói. Trong những năm dài sống trong chế độ bao cấp, thiếu thốn đủ điều, có lúc phải ăn bo bo, nên khi đọc Việt Bắc, nhiều người chưa cảm thấy "dư vị" của nó.

Bước sang thế kỉ XXI, đất nước ta đang đổi mới từng ngày từng giờ. Tuy đến nay (2008), Việt Bắc chưa có cảnh tượng "Phố phường như nấm, như măng giữa trời", nhưng ai cũng cảm thấy lạc quan và hi vọng. Dự báo ấy chính là "dư vị văn chương" của bài thơ "Việt Bắc".

## BÀI VĂN PHÂN TÍCH VIỆT BẮC - BÀI THAM KHẢO SỐ 15

Tố Hữu được mệnh danh là ngọn cờ đầu của phong trào thơ cách mạng. Thơ ông là vũ khí để tuyên truyền, cổ động tinh thần chiến đấu cũng như nêu cao tình yêu và tinh thần yêu nước mãnh liệt. Mặc dù thơ ông viết về chính trị nhưng không hề khô khan, ngược lại rất tình cảm. Bài thơ "Việt Bắc" sáng tác sau khi chiến thắng thực dân Pháp, tác giả muốn gọi lại tình quân dân thắm thiết, ân tình và sâu nặng trong cuộc kháng chiến. Bài thơ được viết theo thể đối đáp càng gọi lên sự bình dị, ấm áp và than quen đến lạ lùng. Bài thơ Việt Bắc được viết theo thể lục bát tạo nên âm hưởng nhẹ nhàng, trầm bổng mà lắng sâu trong lòng người đọc. Đây chính là một sự khéo léo tạo nên thành công của bài thơ chính trị mà trữ tình, dạt dào cảm xúc này.

Tác giả mở đầu bằng sự nuối tiếc, quyến luyến, bịn rịn của người ở lại và kẻ ra đi trong một khung cảnh tràn đầy nhớ thương:

*Mình về mình có nhớ ta*

*Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng*

*Mình về mình có nhớ không*

*Nhìn cây nhớ núi nhìn sông nhớ nguồn*

Những câu thơ chính là tâm trạng của người ở lại trong sự níu kéo và tiếc nuối khi phải chia xa những người chiến sĩ cách mạng đã bao nhiêu năm gắn bó. Tác giả đặt đại từ "ta" và "mình" thể hiện sự gắn bó khăng khít, son sắt và chung thủy. Tác giả đã đưa ra quãng

thời gian cụ thể là “mười lăm năm ấy” – quãng thời gian rất dài gắn liền với cuộc chiến tranh ác liệt của nhân dân ta với thực dân Pháp. Đó cũng chính là quãng thời gian tình quân và dân thiết tha, nặng tình nặng nghĩa. Lòng người ra đi và người ở lại tràn ngập nỗi nhớ thương, nhìn đâu đâu cũng thấy bóng dáng của những điều xưa cũ, còn vẹn nguyên và tinh khôi ở trong lòng. Tố Hữu dường như đã gieo vào lòng người đọc cái cảm giác vấn vương một cách lạ lùng.

Tâm trạng quỵên luyến, bịn rịn của người ở lại khiến cho người ra đi không khỏi bồn chồn không muốn rời chân bước đi:

*Tiếng ai tha thiết bên cồn*

*Bâng khuâng trong dạ bồn chồn bước đi*

*Áo chàm đưa buổi phân li*

*Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay*

Tâm sự của người ở lại khiến cho người ra đi không đành lòng bước đi. Tiếng nói đó lại làm chực trào nhớ thương và những kỉ niệm khó quên. Tâm trạng ấy được gói gọn trong từ “bâng khuâng” như dùng dằng, níu kéo chẳng muốn bước đi. Thật khó để có thể hiểu được cảm xúc của người trong cuộc lúc này. Lúc này đây chính tâm trạng của người ra đi và người ở lại đều không thể lý giải được là tại sao lại như vậy. Phải chăng tình yêu đã quá lớn và kỉ niệm đã quá đầy để có thể quay mặt bước đi. Suốt 15 năm sống và gắn bó với mảnh đất nơi đây, đồng đội và đồng bào đã phải trải qua bao nhiêu cay đắng, ngọt bùi, san sẻ cho nhau từng bữa cơm giấc ngủ. Những năm tháng gian khổ ấy đâu chỉ kể với nhau trong vài câu chữ như thế này, nhưng chính câu chữ đã khiến cho cảm xúc tràn ra, không thể thôi nhớ và thôi mong. Người ra đi đã đáp trả lại tình cảm người ở lại:

*Ta với mình, mình với ta*

*Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh*

Ta và mình dường như hòa quyện với nhau thành một thể thống nhất, không tác rời nhau. Người ra đi một mực khẳng định rằng "mặn mà đinh ninh". Hai từ "đinh ninh" như ghim chặt vào lòng người đọc tấm lòng son sắt và thủy chung trước sau như một. Đó là tình cảm hết sức thiêng liêng và cao cả.

Khi nhớ về núi rừng việt bắc tác giả nhớ tất cả thiên nhiên và con người nơi đây. Mọi thứ hiện lên đều rất sống động, đậm nghĩa, vẹn tình. Chỉ với vài bước phác họa bức tranh tứ bình về thiên nhiên và con người nơi đây hiện lên một cách vẹn tròn, ý nghĩa, tươi đẹp nhất:

*Ta về mình có nhớ ta  
Ta về ta nhớ những hoa cùng người  
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi  
Đèo cao ánh nắng dao gài thắt lưng  
Ngày xuân mơ nở trắng rừng  
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang  
Ve kêu rừng phách đổ vàng  
Nhớ cô em gái hái măng một mình  
Rừng thu trăng rọi hòa bình  
Nhớ cô em gái hái măng một mình*

Một bức tranh tứ bình tuyệt đẹp, sống động và tinh khôi và núi rừng Việt Bắc. Trong bức tranh ấy không chỉ có hình ảnh thiên nhiên tươi đẹp, hùng vĩ mà còn xuất hiện thêm hình ảnh con người chân chất, mộc mạc nhưng lại tình cảm và ý nghĩa biết bao. Có lẽ đây là đoạn thơ hay nhất, đẹp nhất, trữ tình nhất trong bài thơ Việt Bắc. Nó chính là điểm sáng để cả bài thơ tràn đầy tình yêu thương và tinh thần lạc quan nhất.

Điệp từ nhớ được lặp đi lặp lại rất nhiều lần khiến cho nỗi nhớ trong cả bài thơ dường như tràn ra lenh lảng, cảm xúc của tác giả cũng như vỡ òa, dội lên mãnh liệt.

Tác giả không chỉ nhớ đến cảnh vật và con người Việt Bắc, quan trọng hơn nữa là ông nhớ những cuộc chiến tranh ác liệt gian khổ đã diễn ra:

*Nhớ khi giặc đến giặc lùng  
Rừng cây núi đá ta cùng đánh tây  
Núi giăng thành lũy sắt dày  
Rừng che bộ đội rừng vây quân thù*

Với giọng điệu không còn dịu dặt, tha thiết đặc trưng của thể lục bát nữa mà đã chuyển sang sự hào hùng, vang dội khi kể về những trận chiến giữa núi rừng Việt Bắc. Đọc



những vần thơ này, chúng ta nhận ra được hào khí Đông A thật mạnh mẽ và quyết liệt, dờ dỗi trong lòng của tác giả. Những năm tháng đó, những cuộc chiến đó vẫn chưa hề xóa nhòa trong lòng quân và dân.

Thực vậy, bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu với giọng điệu thiết tha, da diết và hào hùng, đanh thép đã gọi mở về tình quân dân đậm đà thắm thiết và tinh thần yêu nước mãnh liệt của nhân dân ta. Đọc bài thơ chúng ta thêm ngưỡng mộ và khâm phục sự tài tình của Tố Hữu.